

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179/QĐ-PTI

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v: Ban hành Quy tắc bảo hiểm sức khỏe du lịch quốc tế

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
- Quyết định số 60/2023/QĐ-PTI-HĐQT ngày 25/7/2023 của Chủ tịch HĐQT về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban lãnh đạo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
- Quyết định số 63/2024/QĐ-PTI-HĐQT ngày 24/9/2024 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Lãnh đạo Tổ chức quản trị/Ban Tổng Giám đốc (EXCO) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
- Quyết định số 871/2023/QĐ-PTI ngày 20/11/2023 về việc ủy quyền cho Giám đốc quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm;
- Theo đề nghị của Ban Nghiệp vụ Bảo hiểm Con người – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm sức khỏe du lịch quốc tế**” của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

**Điều 3.** Ban Tổng Giám đốc, Ban lãnh đạo quản trị chiến lược (EXCO), Giám đốc các bộ phận tại Trụ sở chính, Giám đốc các Công ty thành viên và các đơn vị kinh doanh, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐQT (để báo cáo);
- Lưu: VT, NVBHCN.

**TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**GIÁM ĐỐC QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG**

**NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM**



**Lưu Phương Lan**



## QUY TẮC BẢO HIỂM SỨC KHỎE DU LỊCH QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 179./QĐ-PTI ngày 31/12/2025

của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện)



## MỤC LỤC QUY TẮC

|                                                                                                                                           |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG .....                                                                                                              | 3  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....                                                                                                        | 3  |
| Điều 2. Đối tượng và điều kiện tham gia bảo hiểm .....                                                                                    | 10 |
| Điều 3. Thời Hạn Bảo Hiểm .....                                                                                                           | 11 |
| Điều 4. Phạm vi địa lý được bảo hiểm .....                                                                                                | 11 |
| Điều 5. Thanh toán Phí Bảo Hiểm .....                                                                                                     | 11 |
| Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm được quy định cụ thể trong HĐBH và phù hợp với quy định của pháp luật.....                               | 11 |
| Điều 6. Điều kiện phát sinh trách nhiệm .....                                                                                             | 11 |
| Điều 7. Chấm dứt HĐBH/GCNBH .....                                                                                                         | 11 |
| Điều 8. Quy định trả tiền bảo hiểm trong trường hợp NDBH tham gia nhiều hơn một HĐBH trừ khi có thỏa thuận khác được PTI chấp thuận ..... | 12 |
| Điều 9. Không thay đổi quyền lợi bảo hiểm trong thời gian bảo hiểm.....                                                                   | 12 |
| Điều 10. Xác minh.....                                                                                                                    | 12 |
| Điều 11. Chuyển đổi sang HĐBH cá nhân.....                                                                                                | 12 |
| Điều 12. Trách nhiệm và hậu quả pháp lý do vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin HĐBH .....                                                 | 12 |
| Điều 15: Quyền lợi bảo hiểm “Tai Nạn cá nhân và hỗ trợ y tế” .....                                                                        | 14 |
| Điều 16: Quyền lợi bổ sung .....                                                                                                          | 20 |
| PHẦN III. ĐIỂM LOẠI TRỪ .....                                                                                                             | 23 |
| PHẦN IV: THỦ TỤC YÊU CẦU TRẢ TIỀN BẢO HIỂM .....                                                                                          | 28 |
| Điều 18. Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm .....                                                                                            | 28 |
| Điều 19: Thời hạn yêu cầu, trả tiền bảo hiểm .....                                                                                        | 28 |
| Điều 20. Thủ tục trả tiền bảo hiểm .....                                                                                                  | 28 |
| Điều 21. Thông tin chung về chi trả bảo hiểm.....                                                                                         | 28 |
| PHẦN V: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN.....                                                                                                    | 29 |
| Điều 22: Quyền và nghĩa vụ của PTI.....                                                                                                   | 29 |
| Điều 23: Quyền và nghĩa vụ của BMBH/NDBH .....                                                                                            | 29 |
| PHẦN VI: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP .....                                                                                         | 30 |
| Điều 24: Luật áp dụng.....                                                                                                                | 30 |
| Điều 25: Thời hiệu khởi kiện, phương thức giải quyết tranh chấp, thời hạn khiếu nại.....                                                  | 30 |



## PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Các từ hoặc cụm từ được viết hoa chữ cái đầu tiên trong Hợp Đồng Bảo Hiểm này sẽ được hiểu theo định nghĩa dưới đây, trừ khi được quy định khác đi trong từng trường hợp cụ thể:

1. **Người Được Bảo Hiểm (NĐBH):** là cá nhân có sức khỏe được bảo hiểm theo quy tắc bảo hiểm này và được thể hiện trên HĐBH.
2. **Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH):** là tổ chức hợp pháp, cá nhân tối thiểu từ 18 (mười tám) tuổi có năng lực hành vi dân sự đầy đủ tại thời điểm giao kết HĐBH với PTI và đóng Phí Bảo Hiểm. BMBH phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật. BMBH có thể đồng thời là NĐBH hoặc Người Thụ Hưởng.
3. **Người Thụ Hưởng:** là cá nhân, tổ chức được BMBH hoặc NĐBH chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo HĐBH và tuân thủ theo quy định pháp luật.
4. **Công Ty Bảo Hiểm (CTBH):** là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và các Công ty/Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, sau đây gọi tắt là PTI.
5. **Tuổi Tính Bảo Hiểm:** Là tuổi của NĐBH được xác định theo ngày tháng năm sinh trên giấy tờ tùy thân hợp pháp tại thời điểm bắt đầu Thời Hạn Bảo Hiểm. Tuổi của NĐBH được tính tới thời điểm sinh nhật gần nhất trước khi bắt đầu Thời Hạn Bảo Hiểm. Nếu năm nào không có ngày sinh nhật thì ngày cuối cùng của tháng sinh nhật sẽ được coi là ngày sinh nhật của NĐBH trong năm đó.
6. **Văn Bản Hợp Đồng Bảo Hiểm (Văn bản HĐBH):** là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa BMBH và PTI, theo đó BMBH phải đóng Phí Bảo Hiểm, PTI phải trả tiền bảo hiểm cho NĐBH hoặc Người Thụ Hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng khi xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm.
7. **Hợp Đồng Bảo Hiểm Nhóm (HĐBH Nhóm):** là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa BMBH là tổ chức hợp pháp và PTI để bảo hiểm cho những NĐBH thuộc nhóm tham gia bảo hiểm trong cùng một HĐBH. Nhóm tham gia HĐBH phải là nhóm đã được hình thành không phải vì mục đích tham gia bảo hiểm.
8. **Hợp Đồng Bảo Hiểm (HĐBH)**  
Các tài liệu dưới đây là những bộ phận không tách rời của HĐBH:
  - GYCBH hoặc tài liệu thể hiện yêu cầu bảo hiểm của BMBH;
  - Văn Bản HĐBH và/hoặc GCNBH (nếu có);
  - Danh sách NĐBH (áp dụng trường hợp bảo hiểm nhóm);
  - Quy tắc bảo hiểm; Tài liệu tóm tắt quy tắc bảo hiểm;
  - Quyền lợi bổ sung (nếu có);
  - Phụ lục HĐBH, Sửa Đổi Bổ Sung HĐBH (nếu có).
  - Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Thứ tự ưu tiên áp dụng: Trong trường hợp các tài liệu của HĐBH có mâu thuẫn/khác biệt về cùng một nội dung, thứ tự ưu tiên áp dụng trong HĐBH như sau:

- (1) Sửa Đổi Bổ Sung HĐBH (nếu có).
- (2) Văn Bản HĐBH và/hoặc GCNBH (nếu có); Phụ lục HĐBH; Quyền lợi bổ sung (nếu có); Danh sách NĐBH (áp dụng trường hợp bảo hiểm nhóm); GYCBH hoặc tài liệu thể hiện yêu cầu bảo hiểm của BMBH;
- (3) Quy tắc bảo hiểm; Tài liệu tóm tắt quy tắc bảo hiểm;
- (4) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).



- 9. Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm (GYCBH):** là văn bản yêu cầu bảo hiểm của BMBH/NĐBH theo mẫu của PTI. BMBH/NĐBH có trách nhiệm kê khai đầy đủ và trung thực, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung khai báo và cam kết trong GYCBH.
- 10. Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm (GCNBH):** là văn bản xác nhận trách nhiệm bảo hiểm của PTI với NĐBH theo phạm vi bảo hiểm, điều khoản được ghi trên GCNBH. GCNBH có thể được cấp bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.
- 11. Sửa Đổi Bổ Sung:** là phần không thể tách rời HĐBH/ GCNBH cung cấp các thông tin liên quan đến những thay đổi hoặc bổ sung đối với hợp đồng/GCNBH như thay đổi quyền lợi, thời gian bảo hiểm và danh sách tăng/giảm NĐBH... hoặc bất cứ thỏa thuận nào khác với HĐBH/Quy tắc bảo hiểm được thành lập thành văn bản dựa trên thỏa thuận của các bên.
- 12. Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm:** là ngày bắt đầu của Thời Hạn Bảo Hiểm, được quy định trong HĐBH, tại thời điểm đó PTI bắt đầu chịu trách nhiệm bảo hiểm.
- 13. Thời Hạn Bảo Hiểm:** là khoảng thời gian được tính từ thời điểm PTI bắt đầu nhận bảo hiểm cho đến thời điểm kết thúc bảo hiểm theo quy định trong HĐBH.
- 14. Phí Bảo Hiểm:** là khoản tiền mà BMBH phải đóng cho PTI theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong HĐBH, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. BMBH phải đóng phí theo phương thức và thời hạn đã thỏa thuận trong HĐBH với PTI trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành.
- 15. Công Ty Cứu Trợ:** Là đơn vị cứu trợ được PTI chỉ định để thực hiện hỗ trợ NĐBH khi xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm.
- 16. Thành Viên Trong Gia Đình:** gồm vợ/chồng hợp pháp, con (con đẻ, con riêng của chồng/vợ hoặc con nuôi hợp pháp), anh chị em ruột, bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ/chồng, cha dượng, mẹ kế, anh, chị, em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, bố mẹ nuôi hợp pháp, ông bà nội, ông bà ngoại, ông bà nội/ngoại của vợ/chồng, người giám hộ hợp pháp của NĐBH.
- 17. Chương Trình Bảo Hiểm Hộ Gia Đình:** là chương trình bảo hiểm dành cho gia đình (bao gồm bố, mẹ và 01 con hợp pháp dưới 18 tuổi) tham gia cùng một chương trình bảo hiểm. NĐBH tham gia sẽ được hưởng Chương trình bảo hiểm với cùng STBH, ngoại trừ đối với quyền lợi bảo hiểm "Tai Nạn cá nhân", STBH của NĐBH dưới 18 tuổi sẽ bằng 25% STBH của bố, mẹ.
- 18. Nhân Viên:** là thành viên của một công ty, tổ chức, có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê việc hoặc các thỏa thuận lao động với BMBH được pháp luật công nhận với công ty, tổ chức đó và phù hợp với quy định của pháp luật lao động Việt Nam.
- 19. Người Phụ Thuộc (Người Thân)**
- Vợ hoặc chồng hợp pháp;
  - Con hợp pháp bao gồm con ruột, con nuôi hợp pháp
  - Cha mẹ ruột, cha mẹ nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng.
- 20. Người Đi Cùng:** Là người đã đặt vé để đi cùng NĐBH trong Chuyến Đi và cũng phải được bảo hiểm bởi một HĐBH du lịch của PTI cho cùng một Chuyến Đi.
- 21. Nước Xuất Hành:** Là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nước Xuất Hành và nước cư trú sẽ có cùng nghĩa và có thể sử dụng thay thế lẫn nhau.
- 22. Nước Nguyên Xứ:** Là quốc gia mà NĐBH được trao quyền công dân hay cư trú lâu dài bởi cơ quan chính quyền địa phương của quốc gia đó.
- 23. Bệnh Viện:** Là một cơ sở khám chữa bệnh được luật pháp nước sở tại công nhận, hoạt động chính của cơ sở đó không phải là nơi để an dưỡng phục hồi sức khỏe hoặc là một

nơi đặc biệt chỉ có mục đích duy nhất là phục vụ cho người già hoặc giúp đỡ cai nghiện rượu, thuốc phiện, ma túy hoặc để điều trị rối loạn tâm thần, điều trị bệnh phong.

**24. Bác Sĩ:** Là người được cấp bằng bác sĩ và có giấy phép hành nghề hợp pháp theo quy định của quốc gia công nhận và người đó đang thực hành việc điều trị, hành nghề trong phạm vi giấy phép được cấp và trong phạm vi đào tạo chuyên ngành của mình. Trong đó, Bác Sĩ trong định nghĩa này không bao gồm các đối tượng sau:

- BMBH, NĐBH;
- Người Thân trong gia đình của BMBH hoặc NĐBH, bao gồm: cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng, con ruột hoặc con nuôi hợp pháp, anh chị em ruột của NĐBH và/hoặc BMBH.

**25. Tai Nạn:** là bất kỳ sự kiện bất ngờ không lường trước được, xảy ra trong Thời Hạn Bảo Hiểm, ngoài tầm kiểm soát của NĐBH, gây ra bởi một lực hữu hình từ bên ngoài tác động lên thân thể của NĐBH và là nguyên nhân trực tiếp làm cho NĐBH tử vong hoặc thương tật thân thể. Tai Nạn loại trừ bất cứ quá trình nào xảy ra do bệnh tật, thoái hoá hoặc sự lão hóa tự nhiên.

**26. Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn Do Tai Nạn:** là tình trạng NĐBH:

- Bị các thương tật được liệt kê trong Bảng tỷ lệ thương tật đính kèm quy tắc bảo hiểm này (mục Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn) hoặc
- Bị tổn thương thân thể do Tai Nạn gây ra, dẫn đến sự biến đổi hoàn toàn về thể chất và tinh thần, làm cho NĐBH không thể thực hiện được bất kỳ nhu cầu cá nhân, xã hội hay công việc thường nhật, hoặc mất hoàn toàn khả năng lao động trong bất kỳ loại lao động nào mà với điều kiện y học hiện tại không có khả năng khắc phục.

Điều kiện áp dụng:

- Được cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên giám định; và
- Việc giám định và xác nhận chỉ được thực hiện sau 104 (một trăm linh bốn) tuần liên tục từ ngày kết thúc điều trị thương tật.

**27. Ốm Bệnh:** là một tình trạng bất thường hay khiếm khuyết chức năng của một hay nhiều cơ quan trong cơ thể ảnh hưởng đến sức khỏe biểu hiện bằng các triệu chứng hay hội chứng có chẩn đoán của Bác sĩ, không bao gồm Tai Nạn hoặc thương tích do nguyên nhân bên ngoài.

**28. Duy Trì Sự Sống:** được hiểu là duy trì sự tuần hoàn và hô hấp.

**29. Tình Trạng Nguy Kịch:** là tình trạng sức khỏe mà theo ý kiến Bác Sĩ cần phải điều trị khẩn cấp để Duy Trì Sự Sống.

**30. Bệnh Có Sẵn:** Là tình trạng có sẵn mà Người Được Bảo Hiểm:

- Đã được Bác Sĩ chẩn đoán hoặc phải điều trị trước Ngày Gia Nhập Bảo Hiểm; hoặc
- Đã xuất hiện dấu hiệu, triệu chứng khởi phát trong vòng 03 (ba) năm trước Ngày Gia Nhập Bảo Hiểm cho dù Người Được Bảo Hiểm có thực sự khám, điều trị hay không hoặc
- Được chẩn đoán là Bệnh Mãn Tính hoặc Bệnh điều trị dài ngày theo danh mục quy định của Bộ Y tế.

Lưu ý: Việc xác định Bệnh Có Sẵn căn cứ trên hồ sơ y tế, xác nhận của CSYT, các tài liệu y khoa được Bộ Y tế và các Cơ Quan Có Thẩm Quyền ban hành hoặc các thông tin do NĐBH/BMBH tự kê khai trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc phiếu bổ sung thông tin.

**31. Bệnh Mãn Tính:** Là bệnh có một trong các đặc tính sau đây:

- Kéo dài từ trên (01) một năm và cần được chăm sóc y tế liên tục hoặc hạn chế các hoạt động sinh hoạt hàng ngày hoặc cả hai.
- Không có khả năng chữa khỏi hoàn toàn và cũng không tự biến mất theo kết luận của bác sĩ điều trị.



- 32. Mất Một Chi:** Là tình trạng bị cắt rời một cánh tay tại vị trí từ cổ tay trở lên hay một cẳng chân tại vị trí từ mắt cá chân trở lên.
- 33. Mất Mắt:** Là mù toàn bộ hay mất khả năng nhìn vĩnh viễn của mắt.
- 34. Mất Khả Năng Nói:** Là việc không có khả năng phát âm rõ ràng bất kỳ 3 trong số 4 âm thanh tạo thành lời nói sau đây: âm môi, âm răng và môi, âm ngạc và âm vòm mềm; hay mất toàn bộ dây thanh quản hay tổn thương trung tâm thần kinh ngôn ngữ và dẫn đến tình trạng mất khả năng ngôn ngữ.
- 35. Mất Thính Giác:** Là việc mất khả năng nghe vĩnh viễn và không thể phục hồi. Nếu:  
Mất a dB = Mất Thính Giác tại tần số 500 Hertz  
Mất b dB = Mất Thính Giác tại tần số 1000 Hertz  
Mất c dB = Mất Thính Giác tại tần số 2000 Hertz  
Mất d dB = Mất Thính Giác tại tần số 4000 Hertz  
 $\frac{1}{6}$  của  $(a+2b+2c+d)$  lớn hơn 80 dB.
- 36. Thuốc Kê Đơn Của Bác Sĩ:** là các loại thuốc hoặc dược phẩm được sử dụng theo đơn Bác Sĩ kê toa, phù hợp với phác đồ điều trị đã được Bộ Y tế công nhận và không bao gồm Thực phẩm chức năng, Dược mỹ phẩm và mỹ phẩm, Vitamin, khoáng chất, thuốc bổ, Các chế phẩm hoặc sản phẩm không có số đăng ký là thuốc không nằm trong danh mục thuốc điều trị do Bộ Y tế ban hành.
- 37. Chi Phí Y Tế Thực Tế:** là những chi phí y tế hợp lý, hợp lệ, cần thiết về mặt y tế (được thể hiện trên các chứng từ y tế hợp lệ theo quy định của Bộ y tế), theo chỉ định của Bác Sĩ điều trị, phát sinh khi NĐBH phải điều trị Ốm Bệnh, Tai Nạn, thai sản mà việc điều trị này thuộc phạm vi bảo hiểm.
- 38. Khủng Bố:** có nghĩa là bất kỳ hành động nào:
- Được thực hiện vì mục đích chính trị, tôn giáo, tư tưởng hoặc các mục đích tương tự và bao gồm hành động bạo lực hoặc sử dụng vũ lực phi pháp hoặc một hành động phi pháp nguy hiểm đến tính mạng con người hoặc tài sản hữu hình, và
  - Được thực hiện bởi bất kỳ người nào hoặc một nhóm người nào cho dù hoạt động đơn lẻ hoặc đại diện cho hoặc có liên kết với bất kỳ tổ chức nào nhưng không bao gồm chính phủ tối cao (hợp pháp hoặc không chính thức), và
  - Thực hiện với ý định:
    - Hăm dọa hoặc ép buộc cộng đồng dân cư, hoặc
    - Phá vỡ bất kỳ lĩnh vực nào của kinh tế của bất kỳ chính phủ hoặc tiểu ban hoặc quốc gia, hoặc
    - Lật đổ, tác động hoặc gây ảnh hưởng đến hành động của một chính phủ dù là chính phủ hợp pháp hay không chính thức bằng cách hăm dọa hoặc ép buộc, hoặc
    - Tác động đến hành động của một chính phủ bằng sự phá hoại hàng loạt, ám sát, bắt cóc con tin.
  - Việc Khủng Bố phải được công bố bởi Cơ Quan Có Thẩm Quyền của Nước Sở Tại.
- 39. Số Tiền Bảo Hiểm (STBH):** là số tiền tối đa mà PTI sẽ chi trả cho NĐBH hoặc Người Thụ Hưởng trong suốt Thời Hạn Bảo Hiểm theo thỏa thuận của BMBH và PTI trong HĐBH.
- 40. Giới Hạn Chi Tiết /Giới Hạn Phụ:** là số tiền tối đa mà PTI sẽ chi trả cho NĐBH hoặc Người Thụ Hưởng cho mỗi Hạng Mục được quy định chi tiết trong bảng quyền lợi bảo hiểm. Tổng các Giới Hạn Chi Tiết/Giới Hạn Phụ có thể vượt quá STBH, nhưng tổng số



tiền chi trả thực tế cho tất cả các Hạng Mục không vượt quá STBH đối với từng NDBH.

41. **Cơ Sở Y Tế (CSYT):** là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Cơ Quan Có Thẩm Quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. CSYT phải thực hiện đúng các chức năng, phạm vi hoạt động được nhà nước quy định trong giấy phép, và không phải là nơi an dưỡng, dưỡng lão, spa, thẩm mỹ, massage, xông hơi, hay cơ sở chữa trị dành riêng cho người nghiện rượu, ma túy, chất kích thích, người bị bệnh tâm thần, điều trị bệnh phong.
42. **Điều Trị Y Tế:** là việc Phẫu Thuật và/hoặc cần phải điều trị theo chỉ định của Bác Sĩ với mục đích duy nhất là chữa trị hoặc làm giảm nhẹ tình trạng Ốm Bệnh, Tai Nạn, thai sản tại CSYT hợp pháp
43. **Điều Trị Nội Trú:** là nằm viện Điều Trị Y Tế tại CSYT hợp pháp được cấp phép chức năng Điều Trị Nội Trú theo quy định của Bộ Y tế. NDBH có làm thủ tục nhập viện và nằm viện tại giường bệnh qua đêm (có phát sinh chi phí giường bệnh). Giấy xuất viện là chứng từ cần thiết để yêu cầu bồi thường cho quyền lợi này.
44. **Điều Trị Trong Ngày:** là nằm viện Điều Trị Y Tế tại CSYT hợp pháp được cấp phép chức năng Điều Trị Trong Ngày theo quy định của Bộ Y tế khi NDBH có làm thủ tục nhập viện và phải điều trị trên giường bệnh nhưng không phải ở lại qua đêm (có phát sinh chi phí giường bệnh). Giấy xuất viện là chứng từ cần thiết để yêu cầu bồi thường cho quyền lợi này
45. **Điều Trị Ngoại Trú:** là việc NDBH được điều trị tại một CSYT hợp pháp mà không phải nằm viện, không phải là Điều Trị Nội Trú, không phải là Điều Trị Trong Ngày.
46. **Sự Kiện Bảo Hiểm:** là rủi ro thuộc phạm vi bảo hiểm trong Thời Hạn Bảo Hiểm theo quy định tại HĐBH mà khi sự kiện đó xảy ra, PTI phải trả tiền bảo hiểm cho NDBH hoặc Người Thụ Hưởng hợp pháp.
47. **Phạm Vi Địa Lý Được Bảo Hiểm:** là giới hạn lãnh thổ nơi xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm và phát sinh chi phí y tế mà NDBH được chi trả theo quy định trong HĐBH.
48. **Chi Phí Thông Lệ Và Hợp Lý:** là những chi phí thông lệ và hợp lý, cần thiết không vượt quá mức chi phí chung của các CSYT có cùng mức độ trong Phạm Vi Địa Lý Được Bảo Hiểm được nêu tại HĐBH, nơi phát sinh những chi phí đó, khi cung cấp các dịch vụ điều trị tương đương hoặc mức độ điều trị, dịch vụ, hay việc cung cấp dịch vụ đối với Ốm Bệnh, Tai Nạn, Thai Sản tương tự.
49. **Một Lần Khám / Điều Trị:** là một lần đến khám tại một chuyên khoa của CSYT, được Bác Sĩ chẩn đoán, chỉ định thực hiện cận lâm sàng liên quan đến bệnh/ triệu chứng bệnh mà bệnh nhân đến khám, kê đơn thuốc để điều trị cho lần khám này. Chi phí tái khám ngay sau đó theo chỉ định của bác sỹ dù không còn bệnh và không cần điều trị nữa sẽ được coi là Một Lần Khám mới.
  - Trường hợp nhiều bác sỹ chuyên khoa cùng hội chẩn trước một người bệnh theo quy chế Cơ Sở Y Tế thì chỉ được tính là Một Lần Khám.
  - Trường hợp người được bảo hiểm khám một chuyên khoa nhiều lần trong ngày tại một hoặc nhiều cơ sở y tế thì chỉ tính là Một Lần Khám.
  - Trường hợp người được bảo hiểm phải khám thêm một số chuyên khoa khác dù có chỉ định của bác sỹ trong cùng một Cơ Sở Y Tế, tương ứng với mỗi khoa được tính là Một Lần Khám.
50. **Bệnh Đặc Biệt:** bao gồm bệnh ung thư, u bướu các loại, huyết áp, các bệnh về tim mạch, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), nghẽn mạch phổi, hen phế quản, loét dạ dày, viêm khớp, sỏi các loại trong hệ thống tiết niệu và đường mật, viêm xoang mãn tính, đái tháo đường, Parkinson, viêm thận, suy thận, viêm tụy, các bệnh liên quan đến hệ thống

h

7

mu

tạo máu (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các bệnh suy tủy, bạch cầu cấp, bạch cầu mãn tính); đột quy; xơ gan/viêm gan, đa xơ cứng; trĩ, lupus ban đỏ, các bệnh lý về tuyến giáp, thoát vị, bệnh amidan, bất thường mang tính chất bệnh lý đối với vách ngăn mũi hoặc xương xoắn mũi, bệnh cường giáp, bệnh liên quan đến thị lực hoặc khúc xạ mắt, tăng nhãn áp, bệnh đục nhân mắt, bệnh lạc nội mạc tử cung, bệnh lao, rò hậu môn, viêm túi mật, suy tụy, các bệnh về gan (không bao gồm viêm gan cấp tính), các bất thường hay bệnh lý về đường tiết niệu, tai biến mạch máu não/cơn thiếu máu cục bộ nhất thời, chảy máu não, nhồi máu não, đột tử, u xơ, viêm dạ dày, viêm loét tá tràng, loét ruột, các loại polyp, viêm tấy ở kẽ ngón chân cái, tật vẹo ngón chân ra ngoài, nang, rối loạn mạch máu và máu, bệnh cơ xương khớp, thoái hóa cơ xương khớp, hội chứng sốc độ cao, sốc nhiệt, gout, viêm nướu răng, các bệnh tự miễn.

51. **Bệnh, Dị Tật Bẩm Sinh:** là sự phát triển bất thường do di truyền hoặc gen, hoặc sự phát triển bất thường về hình dạng, cấu trúc, vị trí của tế bào mầm hay vị trí của các bộ phận/ cấu trúc cơ thể từ giai đoạn phát triển bào thai theo ý kiến của Bác Sĩ trên phương diện y khoa.
52. **Phẫu Thuật:** là một phương pháp khoa học dùng để điều trị thương tật hoặc bệnh tật, các trường hợp thai sản được thực hiện bởi những Phẫu Thuật viên có bằng cấp thông qua những ca mổ, bao gồm nhưng không giới hạn ở các phương pháp mang lại kết quả tương đương Phẫu Thuật như mổ nội soi, tiểu phẫu với các dụng cụ y tế tại CSYT.
53. **Thủ Thuật Điều Trị:** là thủ thuật (theo danh mục thủ thuật của nước phát sinh điều trị) nhằm mục đích điều trị.
54. **Cấy Ghép Nội Tạng:** Là chi phí cho việc Phẫu Thuật và tất cả các chi phí điều trị, cận lâm sàng liên quan để Cấy Ghép Nội Tạng như tim, phổi, gan, tuyến tụy, thận hoặc tủy xương cho NĐBH, được tiến hành tại một CSYT hợp pháp bởi các bác sỹ có trình độ thực hiện Phẫu Thuật này. Chi phí để có được nội tạng, và tất cả các chi phí phát sinh từ người cho nội tạng, chi phí vận chuyển và các chi phí hành chính khác sẽ không được bảo hiểm dưới đơn bảo hiểm này.
55. **Cấp Tính:** Là tình trạng y tế theo ý kiến của Bác Sĩ/Bác Sĩ chuyên khoa là khởi phát đột ngột, tiến triển trong một khoảng thời gian giới hạn, thường cải thiện khi được chăm sóc, điều trị ngắn hạn hoặc khẩn cấp.
56. **Mất Tích:** là khi một người biệt tích hai (02) năm liền trở lên mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật hiện hành nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết và có tuyên bố của Tòa án nhân dân có thẩm quyền người đó Mất Tích.  
Mất Tích được xác định như đã tử vong và được hưởng theo quyền lợi tử vong do Tai Nạn. Nếu sau đó, NĐBH được xác định còn sống thì người đã hưởng quyền lợi bảo hiểm có nghĩa vụ trả lại cho PTI số tiền PTI đã chi trả.
57. **Thương Tật Bộ Phận Vĩnh Viễn Do Tai Nạn:** là các thương tật được liệt kê trong Bảng tỷ lệ thương tật (mức thương tật bộ phận vĩnh viễn) đính kèm quy tắc bảo hiểm này hoặc các thương tật thân thể do Tai Nạn gây ra làm cho NĐBH vĩnh viễn mất đi một phần khả năng lao động do hậu quả của việc bị cắt hoặc mất hoặc mất khả năng sử dụng hoặc liệt một phần cơ thể.

Điều kiện áp dụng:

- Được cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên giám định; và

- Thương Tật Bộ Phận Vĩnh Viễn chỉ được xác định sau khi điều trị thương tật thân thể



gây ra thương tật đó đã kết thúc và kéo dài trong 52 tuần liên tục kể từ ngày kết thúc điều trị.

- 58. Các Hoạt Động Thể Thao Chuyên Nghiệp:** là các hoạt động thể thao trong đó NĐBH lấy huấn luyện, biểu diễn, thi đấu thể thao là nghề của mình và/hoặc mang lại nguồn thu nhập sống chính.
- 59. Các Hoạt Động Thể Thao Nguy Hiểm:** Là những môn thể thao hoặc hoạt động thể chất có mức độ rủi ro cao, có khả năng gây chấn thương nghiêm trọng hoặc thậm chí đe dọa tính mạng cho người tham gia, bao gồm: các hoạt động trên không (trừ khi đi lại bằng đường hàng không theo hành trình cố định), các môn thể thao mùa đông, môn thể thao bay lượn, săn bắn, hockey trên băng, nhảy dù, đấu vật, đấm bốc, môn bóng ngựa, môn lướt ván, bơi thuyền buồm cách xa bờ 5 km, leo bộ lên độ cao hơn 5.000 mét so với mặt nước biển hoặc sử dụng bình khí lặn sâu hơn 20 mét so với mặt nước biển, các cuộc đua (không bao gồm các cuộc đua mang tính chất từ thiện, mang tính chất phong trào, các cuộc đua mang tính chất nội bộ do công ty tổ chức), đua mô tô, leo vách đá hay leo núi kể cả có sử dụng dây leo hay thiết bị hỗ trợ khác khám phá hang động, thám hiểm.
- 60. Nơi Công Cộng:** Là bất kỳ nơi nào mà công chúng có thể ra vào chẳng hạn như (bao gồm không giới hạn bởi) sân bay, cửa hàng, nhà hàng, sảnh khách sạn, bãi biển, sân gôn, đường đua, các công sở v.v. và những nơi tương tự.
- 61. Bãi Công:** Là từ chối tiếp tục làm việc một cách có tổ chức của tập thể người lao động trong doanh nghiệp do có tranh chấp với người sử dụng lao động về điều kiện lao động, tiền lương, việc làm và các lợi ích khác. Đây là một hình thức đấu tranh tập thể của công nhân, viên chức trong công sở, xí nghiệp, nhà máy, cùng nhau bỏ việc nhằm đòi hỏi thỏa mãn yêu cầu liên quan đến nghề nghiệp như đòi tăng lương, giảm giờ làm việc hay cải thiện điều kiện lao động. Bãi Công có thể bao gồm Đình Công theo quy định của pháp luật hoặc các hành vi ngừng việc tập thể khác không được coi là Đình Công.
- 62. Đình Công:** Là sự ngừng việc tạm thời, tự nguyện và có tổ chức của tập thể lao động nhằm đạt được yêu cầu trong quá trình giải quyết tranh chấp lao động và do tổ chức đại diện người lao động có quyền thương lượng tập thể là một bên tranh chấp lao động tập thể tổ chức và lãnh đạo.
- 63. Điều Trị Cấp Cứu:** Là việc điều trị khẩn cấp tại CSYT trong vòng 24h sau khi có Tai Nạn hoặc triệu chứng Ốm Bệnh/bệnh tật có thể nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cần thiết phải điều trị khẩn cấp tại phòng cấp cứu và hồ sơ có dấu xác nhận cấp cứu của CSYT.  
Trường hợp điều trị tại phòng cấp cứu chỉ vì lý do ngoài giờ phục vụ của CSYT thì được coi là Điều Trị Ngoại Trú.
- 64. Bệnh Di Truyền:** là bệnh phát sinh do gen bị lỗi (đột biến) hoặc do rối loạn nhiễm sắc thể, có thể được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.
- 65. Bệnh Nghề Nghiệp:** là bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động đối với NĐBH là người lao động, được xác định theo kết luận của CSYT hợp pháp hoặc Cơ Quan Có Thẩm Quyền
- 66. Vật Lý Trị Liệu (VLTL):** là phương pháp chữa trị sử dụng các biện pháp vật lý để giảm đau, phục hồi chức năng của cơ bắp hay các hoạt động bình thường hàng ngày của người bệnh theo chỉ định của Bác Sĩ điều trị và việc điều trị này phải được thực hiện tại Bệnh Viện. VLTL bao gồm điều trị bằng phương pháp châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt hoặc phương pháp trị liệu thần kinh cột sống, các phương pháp điều trị khác tương tự

hợp lệ theo chỉ định của Bác Sĩ.

67. **Điều Trị Phục Hồi Chức Năng:** là tập hợp các can thiệp, bao gồm các phương pháp y học, kỹ thuật phục hồi chức năng, công nghệ trợ giúp, biện pháp giáo dục, hướng nghiệp, xã hội và cải thiện môi trường, để người bệnh phát triển, đạt được, duy trì tối đa hoạt động chức năng, phòng ngừa và giảm tình trạng khuyết tật phù hợp với môi trường sống của họ.
68. **Phòng Chăm Sóc Đặc Biệt:** là loại phòng có nhiệm vụ điều trị chuyên sâu, chăm sóc đặc biệt nhằm hỗ trợ và Duy Trì Sự Sống cho người bệnh trong các Tình Trạng Nguy Kịch.
69. **Bộ Phận Giả:** là bất kỳ một thành phần nhân tạo nào được lắp đặt, cấy ghép vào cơ thể nhằm Duy Trì Sự Sống hoặc chức năng sinh lý của cơ thể con người bao gồm và không giới hạn bởi những thiết bị, dụng cụ, vật tư thay thế.
70. **Nước Sở Tại:** Là quốc gia nơi NĐBH đến du lịch và xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm.
71. **Cơ Quan Có Thẩm Quyền:** Là các cơ quan có chức năng thực hiện những nhiệm vụ để xác định nguyên nhân xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm (bao gồm Cơ quan công an, Cơ quan an ninh, Hãng vận chuyển...).
72. **Chuyến Đi:** có nghĩa là hành trình mà NĐBH thực hiện và được bảo hiểm bởi PTI theo HDBH. Chuyến Đi bắt đầu khi NĐBH làm xong thủ tục kiểm tra an ninh để rời khỏi điểm khởi hành quốc tế tại Việt Nam để đến điểm đến ở nước ngoài và kết thúc kể từ khi làm xong thủ tục kiểm tra an ninh tại điểm đến quốc tế đến Việt Nam hoặc vào lúc 23:59 của ngày cuối cùng của Thời Hạn Bảo Hiểm của HDBH, tùy thời điểm nào sớm hơn.
73. **Hành Lý Cá Nhân:** là những đồ dùng thuộc sở hữu cá nhân thường được NĐBH mang theo trước lúc khởi hành phục vụ chuyến đi. Tất cả các đồ vật phải thuộc sở hữu của NĐBH, không phải là đồ đi thuê, vay mượn hay đồ được gửi giữ, cầm hộ.
74. **Thực Phẩm** là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Thực phẩm bao gồm nhưng không giới hạn nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, thực phẩm chức năng và thực phẩm biến đổi gen, ... nhưng không bao gồm mỹ phẩm, thuốc chữa bệnh và sản phẩm dùng làm thuốc.
75. **Bộ Đôi:** Là những tài sản hoặc vật dụng có hai hay nhiều Hạng Mục. Việc đánh giá mất hay tổn thất đối với các Hạng Mục này sẽ được tính theo tỷ lệ hợp lý và tương ứng với giá trị của đôi hoặc bộ, đồng thời không được hiểu là tổn thất toàn bộ của tài sản đó. Một cặp hay một bộ đồ vật sẽ được coi là một đồ vật (ví dụ: 1 đôi giày, 1 cái máy quay phim cùng các ống kính và thiết bị tiêu chuẩn kèm theo).
76. **Hạng Mục:** là một nhóm tài sản hoặc vật dụng được gọi dưới một từ, cụm từ (Quần áo, giày dép...) hoặc có cùng chức năng (ghê hình, thu thanh....)
77. **Những Đồ Đặc Có Giá Trị:** Là các món đồ vật làm bằng vàng, bạc, các loại trang sức bằng kim loại quý, lông thú, đồng hồ, đá quý.

## **Điều 2. Đối tượng và điều kiện tham gia bảo hiểm**

1. **Đối tượng tham gia bảo hiểm:** Là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú hợp pháp tại Việt Nam tại Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm của HDBH.
2. **Điều kiện tham gia bảo hiểm**
  - Từ 15 ngày tuổi hết 85 tuổi ;
  - Không bị động kinh, tâm thần ;
  - Không bị thương tật vĩnh viễn từ 80% trở lên ;



- Không đang trong thời gian khuyến cáo của bác sĩ về việc không được đi ra nước ngoài.

*Lưu ý: Các quyền lợi bảo hiểm liên quan đến tử vong (bao gồm quyền lợi bảo hiểm 1 “Tai Nạn cá nhân”, quyền lợi 5 “Đưa thi hài về Việt Nam”, quyền lợi 6 “Đưa thi hài về Nước Nguyên Xứ” và quyền lợi 9: Thăm viếng để thu xếp việc tang lễ) chỉ áp dụng cho NDBH từ 15 ngày tuổi đến hết 65 tuổi.*

### **Điều 3. Thời Hạn Bảo Hiểm**

- Thời Hạn Bảo Hiểm tối đa là 180 ngày.
- Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm của HDBH được tính từ thời điểm xuất cảnh ra khỏi Việt Nam.

### **Điều 4. Phạm vi địa lý được bảo hiểm**

Ngoài Lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### **Điều 5. Thanh toán Phí Bảo Hiểm**

Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm được quy định cụ thể trong HDBH và phù hợp với quy định của pháp luật

### **Điều 6. Điều kiện phát sinh trách nhiệm**

Việc thực hiện và tuân thủ theo điều kiện điều khoản trong Quy tắc bảo hiểm (bao gồm cả việc thanh toán phí đầy đủ, đúng hạn theo điều khoản thanh toán phí trong HDBH) là điều kiện tiên quyết đối với mọi trách nhiệm phát sinh của PTI với NDBH.

### **Điều 7. Chấm dứt HDBH/GCNBH**

HDBH chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

#### **7.1. BMBH vi phạm thời hạn thanh toán Phí Bảo Hiểm:**

HDBH tự động chấm dứt kể từ thời điểm kết thúc thời hạn thanh toán phí trong trường hợp BMBH không đóng đủ Phí Bảo Hiểm theo thời hạn thanh toán đã thỏa thuận tại HDBH. PTI không phải gửi bất cứ thông báo nào đến BMBH /NDBH về việc chấm dứt HDBH này.

#### **7.2. Đơn phương chấm dứt thực hiện HDBH**

- Trước khi bắt đầu Thời Hạn Bảo Hiểm, một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện HDBH bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia, trong đó xác định rõ thời điểm chấm dứt của HDBH, thời điểm chấm dứt phải trước khi bắt đầu Thời Hạn Bảo Hiểm. Nếu văn bản thông báo không xác định rõ thời điểm chấm dứt của HDBH thì HDBH sẽ chấm dứt vào ngày bên được thông báo nhận được văn bản thông báo đó hoặc tại ngày liền kề trước khi bắt đầu Thời Hạn Bảo Hiểm, tùy theo thời điểm nào đến trước.
- Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm, trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên Mua Bảo Hiểm, PTI sẽ giữ lại số tiền bằng 30% phí bảo hiểm và tối thiểu bằng 250.000 VNĐ, phần còn lại của phí bảo hiểm (nếu có) sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm. Việc hoàn phí chỉ áp dụng cho trường hợp bị từ chối visa, các trường hợp khác PTI không hoàn lại phí bảo hiểm.
- Trường hợp PTI đơn phương chấm dứt thực hiện HDBH, trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày PTI thông báo bằng văn bản cho BMBH, PTI sẽ hoàn lại cho BMBH một trăm phần trăm (100%) Phí Bảo Hiểm đã đóng.
- b. Trong Thời Hạn Bảo Hiểm, nếu BMBH đơn phương chấm dứt hợp đồng thì PTI không hoàn lại Phí Bảo Hiểm trong mọi trường hợp.
- c. Trường hợp HDBH gồm nhiều GCNBH, việc chấm dứt từng GCNBH được thực hiện theo

quy định tại điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều này.

**Điều 8. Quy định trả tiền bảo hiểm trong trường hợp NĐBH tham gia nhiều hơn một HĐBH trừ khi có thỏa thuận khác được PTI chấp thuận**

Nếu một người có nhiều HĐBH hoặc GCNBH theo Quy tắc bảo hiểm này còn hiệu lực, PTI sẽ:

- Chi trả quyền lợi bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm.
- Chỉ chi trả dựa trên HĐBH/GCNBH có STBH cao nhất (bao gồm quyền lợi tử vong). Hoàn phí cho các HĐBH còn lại còn hiệu lực.
- Số tiền chi trả cụ thể như sau:
  - ✓ Đối với quyền lợi bảo hiểm theo hình thức chi trả khoán: chi trả tối đa đến STBH.
  - ✓ Đối với quyền lợi bảo hiểm theo hình thức chi trả theo chi phí thực tế: Chi trả theo Chi Phí Y Tế Thực Tế tối đa không vượt quá STBH.

**Điều 9. Không thay đổi quyền lợi bảo hiểm trong thời gian bảo hiểm**

Trong thời gian hiệu lực của HĐBH, BMBH và/hoặc NĐBH không được phép yêu cầu thay đổi, điều chỉnh, tăng hoặc giảm bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được quy định trong HĐBH ban đầu, trừ khi có quy định khác hoặc được PTI chấp thuận bằng văn bản.

**Điều 10. Xác minh**

PTI có quyền chỉ định chuyên gia y khoa và/hoặc chuyên gia giám định để tiến hành kiểm tra sức khỏe của NĐBH và các thông tin có liên quan. Thêm vào đó, PTI có quyền yêu cầu tiến hành khám nghiệm tử thi trong trường hợp xảy ra tử vong nếu việc này không vi phạm pháp luật hiện hành và không ảnh hưởng đến tín ngưỡng và thuần phong mỹ tục. Chi phí xác minh do PTI chi trả.

**Điều 11. Chuyển đổi sang HĐBH cá nhân**

Đối với HĐBH nhóm, các trường hợp NĐBH có yêu cầu chuyển đổi từ HĐBH nhóm sang HĐBH cá nhân, PTI sẽ xem xét đối với từng trường hợp cụ thể dựa trên lịch sử bồi thường, tình trạng sức khỏe của cá nhân của NĐBH đó, đánh giá rủi ro của PTI và các quy định của sản phẩm bảo hiểm tương ứng.

**Điều 12. Trách nhiệm và hậu quả pháp lý do vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin HĐBH**

- Khi giao kết HĐBH, PTI có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến HĐBH, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho BMBH ; BMBH, NĐBH có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm cho PTI. Các bên chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin đó. PTI có trách nhiệm giữ bí mật về thông tin do BMBH, NĐBH cung cấp.
- Trường hợp BMBH, NĐBH cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết HĐBH để được trả tiền bảo hiểm thì PTI có quyền hủy bỏ HĐBH. PTI không phải trả tiền bảo hiểm và hoàn lại Phí Bảo Hiểm cho BMBH sau khi trừ đi các chi phí quản lý và các chi phí hợp lý khác (nếu có) của PTI. BMBH, NĐBH phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho PTI (nếu có).

**Điều 13. Hỗ trợ khẩn cấp**

Trong trường hợp khẩn cấp ở nước ngoài, NĐBH có thể gọi đường dây nóng do PTI cung cấp vào bất kỳ thời điểm nào, từ bất cứ nơi nào trên toàn thế giới để được hỗ trợ. NĐBH cần nêu rõ số HĐBH hoặc số GCNBH khi gọi điện thoại để thuận tiện cho việc phối hợp trợ giúp của nhà cung cấp dịch vụ.

**Điều 14. Điều khoản về tiền tệ và tỷ giá**

**14.1.** Quyền lợi bảo hiểm, Phí Bảo Hiểm và việc trả tiền bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này được thanh toán bằng Đồng Việt Nam và bằng chuyển khoản vào tài khoản tại Việt Nam trong suốt Thời Hạn Bảo Hiểm ghi trên HĐBH. Quyền lợi bảo hiểm và Phí Bảo Hiểm chỉ



được thanh toán bằng ngoại tệ (khác Đồng Việt Nam) trong trường hợp pháp luật cho phép.

**14.2.** Trường hợp Quyền lợi bảo hiểm và Phí Bảo Hiểm được quy định khác Đồng Việt Nam, BMBH và PTI sẽ thỏa thuận một tỉ giá và loại tiền tệ quy đổi tại Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm. Tỷ giá và loại tiền tệ này sẽ được ghi trên HĐBH và áp dụng để trả tiền bảo hiểm và tính Phí Bảo Hiểm trong suốt Thời Hạn Bảo Hiểm ghi trên HĐBH. Trường hợp không có quy định loại tiền tệ và tỷ giá áp dụng chi trả bảo hiểm trên HĐBH, PTI căn cứ theo loại tiền tệ Đồng Việt Nam và tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) tại Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm hoặc ngày xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm tùy mức nào thấp hơn.

**14.3.** Trường hợp NĐBH yêu cầu trả tiền bảo hiểm vào tài khoản ngoài Việt Nam, NĐBH chịu các khoản phí phát sinh liên quan (nếu có)

\*\*\*\*\*

## PHẦN II. PHẠM VI BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

BMBH/ NĐBH được lựa chọn Số Tiền Bảo Hiểm cụ thể theo các chương trình bảo hiểm, bao gồm (toàn bộ hoặc một số) các quyền lợi bảo hiểm như bên dưới đây.

Tổng số tiền chi trả cho tất cả các quyền lợi bảo hiểm không vượt quá Số Tiền Bảo Hiểm của chương trình bảo hiểm lựa chọn.

### Điều 15: Quyền lợi bảo hiểm “Tai Nạn cá nhân và hỗ trợ y tế”

#### 15.1. Quyền lợi bảo hiểm 1 “Tai Nạn cá nhân”

##### a. Phạm vi bảo hiểm:

Trường hợp Tử vong/ Thương Tật Vĩnh Viễn Do Tai Nạn trong Thời Hạn Bảo Hiểm trừ những trường hợp loại trừ quy định tại Phần III Điều Loại Trừ của quy tắc này.

##### b. Quyền lợi bảo hiểm:

- Trường hợp Tử vong/ Thương Tật Toàn Bộ Vĩnh Viễn Do Tai Nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: PTI chi trả toàn bộ STBH của quyền lợi bảo hiểm theo thỏa thuận giữa PTI và BMBH được quy định trên HĐBH.
- Trường hợp Thương Tật Bộ Phận Vĩnh Viễn Do Tai Nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: PTI chi trả theo "Bảng tỉ lệ thương tật" (kèm theo) và STBH của quyền lợi bảo hiểm.
- Trường hợp NĐBH bị Tai Nạn thuộc phạm vi bảo hiểm đã được trả tiền bảo hiểm, trong vòng 90 ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn, NĐBH bị chết do hậu quả của Tai Nạn đó, PTI trả thêm phần chênh lệch giữa STBH ghi trên HĐBH với tổng số tiền PTI đã trả trước đó.

Trường hợp BMBH tham gia bảo hiểm theo Chương Trình Bảo Hiểm Hộ Gia Đình (bao gồm bố, mẹ và 01 con hợp pháp dưới 18 tuổi), NĐBH tham gia sẽ được hưởng chương trình bảo hiểm cùng Số Tiền Bảo Hiểm; ngoại trừ đối với quyền lợi bảo hiểm “Tai Nạn cá nhân”, Số Tiền Bảo Hiểm của NĐBH dưới 18 tuổi sẽ bằng 25% STBH của bố, mẹ.

*Lưu ý:* Quyền lợi bảo hiểm không áp dụng cho NĐBH từ 66 tuổi trở lên.

#### 15.2. Quyền lợi bảo hiểm 2 “Chi phí y tế do Tai Nạn, Ốm Bệnh”

a. **Phạm vi bảo hiểm:** Chi phí y tế do Tai Nạn, Ốm Bệnh xảy ra trong Thời Hạn Bảo Hiểm trừ những trường hợp loại trừ quy định tại Phần III Quy tắc này.

b. **Quyền lợi bảo hiểm:** PTI chi trả các Chi Phí Y Tế Thực Tế cần thiết, hợp lý và hợp lệ theo chỉ định của bác sỹ bao gồm các chi phí sau:

- **Tại Nước ngoài:** PTI chi trả các Chi Phí Y Tế Thực Tế cần thiết, hợp lý và hợp lệ theo chỉ định của Bác Sỹ tại nước ngoài trong Thời Hạn Bảo Hiểm bao gồm:
  - Điều Trị Nội Trú, Điều Trị Trong Ngày:
    - + Nếu NĐBH dưới 66 tuổi: Chi trả Chi Phí Y Tế Thực Tế tối đa 100% STBH của quyền lợi bảo hiểm.
    - + Nếu NĐBH từ 66 tuổi trở lên: Chi trả Chi Phí Y Tế Thực Tế tối đa 50% STBH của quyền lợi bảo hiểm.
  - Điều Trị Ngoại Trú: Một Lần Khám/ Điều Trị chi trả Chi Phí Y Tế Thực Tế tối đa 5% STBH của quyền lợi bảo hiểm.
- **Tại Việt Nam:** PTI chi trả các Chi Phí Y Tế Thực Tế cần thiết, hợp lý và hợp lệ theo chỉ định của bác sỹ trong quá trình điều trị tiếp theo tại Việt Nam đối với Tai Nạn mà NĐBH đã gặp phải trong khi ở nước ngoài. Với điều kiện như sau:
  - Nếu việc điều trị y tế đã không được thực hiện ở nước ngoài, Người được bảo hiểm phải thu xếp để điều trị y tế tại Việt Nam trong vòng 1 tuần (7 ngày) kể từ khi trở về



Việt Nam. NĐBH có tối đa 31 ngày điều trị kể từ ngày được điều trị lần đầu tiên tại Việt Nam.

- Nếu việc Điều Trị Y Tế đã được thực hiện ở nước ngoài, NĐBH có tối đa ba mươi một (31) ngày kể từ ngày trở về Việt Nam để tiếp tục việc Điều Trị Y Tế tại Việt Nam.
- Trong mọi trường hợp tổng số tiền chi trả Chi Phí Y Tế Thực Tế không vượt quá quy định như sau:
  - + Nếu NĐBH dưới 66 tuổi: Chi trả Chi Phí Y Tế Thực Tế tối đa 15% STBH của quyền lợi bảo hiểm.
  - + Nếu NĐBH từ 66 tuổi trở lên: Chi trả Chi Phí Y Tế Thực Tế tối đa 5% STBH của quyền lợi bảo hiểm.
- Điều trị bằng thảo dược, châm cứu, phương pháp nắn khớp xương và nắn xương, PTI chi trả chi phí điều trị tối đa 5.000.000 VNĐ/vụ

### 15.3. Quyền lợi bảo hiểm 3 “Trợ cấp nằm viện Điều Trị Nội Trú”

- a. **Phạm vi bảo hiểm:** Trường hợp nằm viện nằm viện Điều Trị Nội Trú do Tai Nạn, Ốm Bệnh xảy ra trong Thời Hạn Bảo Hiểm trừ những trường hợp loại trừ quy định tại Phần III quy tắc này.
- b. **Quyền lợi bảo hiểm:** PTI chi trả trợ cấp 0,1% của STBH của Chương trình bảo hiểm trên mỗi ngày nằm viện. Tối đa đến 01% của STBH của Chương trình bảo hiểm/Chuyến Đi.

### 15.4. Quyền lợi bảo hiểm 4 “Vận chuyển y tế khẩn cấp”

**Phạm vi bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm:** PTI sẽ thu xếp vận chuyển cứu trợ bằng phương tiện để vận chuyển cấp cứu NĐBH đang trong Tình Trạng Nguy Kịch tới một CSYT gần nhất trong phạm vi địa lý của chương trình bảo hiểm quy định trong HĐBH có phương tiện điều trị thích hợp. PTI sẽ thanh toán các chi phí cần thiết liên quan tới việc vận chuyển cấp cứu trên. PTI có quyền quyết định liệu tình trạng sức khoẻ của NĐBH đã nguy cấp đến mức phải vận chuyển cấp cứu hay không. PTI cũng có quyền quyết định địa điểm vận chuyển NĐBH đến và các phương tiện cũng như phương thức vận chuyển dựa trên hoàn cảnh thực tế phát sinh mà PTI nhận biết được tại thời điểm đó.

### 15.5. Quyền lợi bảo hiểm 5 “Đưa thi hài về Việt Nam”

**Phạm vi bảo hiểm và Quyền lợi bảo hiểm:** Trường hợp NĐBH tử vong trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn hay ngày khám bệnh, hoặc ngày nhập viện khi Ốm Bệnh khi ở nước ngoài, với điều kiện là nguyên nhân gây ra tử vong hoặc thương tật đó phải phát sinh trong Thời Hạn Bảo Hiểm, PTI sẽ thu xếp để đưa thi hài của NĐBH về Việt Nam.

Quyền lợi bảo hiểm không áp dụng cho NĐBH từ 66 tuổi trở lên.

*Lưu ý:* PTI chỉ thanh toán cho các khiếu nại phát sinh theo một trong hai Quyền lợi bảo hiểm 5 hoặc Quyền lợi bảo hiểm 6 theo lựa chọn của NĐBH, không thanh toán đồng thời cả hai quyền lợi bảo hiểm.

### 15.6. Quyền lợi bảo hiểm 6: Đưa thi hài về Nước Nguyên Xứ

**Phạm vi bảo hiểm và Quyền lợi bảo hiểm:** Trường hợp NĐBH tử vong trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn hay ngày khám bệnh, hoặc ngày nhập viện, với điều kiện là nguyên nhân gây tử vong phải phát sinh trong Thời Hạn Bảo Hiểm, PTI sẽ thu xếp để đưa thi hài của NĐBH về Nước Nguyên Xứ.

Quyền lợi bảo hiểm này không áp dụng cho NĐBH từ 66 tuổi.

*Lưu ý:* PTI chỉ thanh toán cho các khiếu nại phát sinh theo một trong hai quyền lợi bảo hiểm 5 hoặc Quyền lợi bảo hiểm 6 theo lựa chọn của NĐBH, không thanh toán đồng thời cả hai quyền lợi bảo hiểm.

**15.7. Quyền lợi bảo hiểm 7: Hỗ trợ y tế toàn cầu và hỗ trợ du lịch**

PTI luôn sẵn sàng 24/7 để hỗ trợ để nhận dịch vụ sau đây:

- Thông tin trước Chuyển Đi.
- Thông tin về đại sứ quán.
- Thông tin về người cung cấp dịch vụ y tế.
- Tư vấn y tế qua điện thoại.
- Thu xếp nhập viện.

**15.8. Quyền lợi bảo hiểm 8: Thăm viếng tại Bệnh Viện**

**Phạm vi bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm:**

Trường hợp NĐBH phải nằm viện Điều Trị Nội Trú đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

- ✓ Trên 10 ngày liên tục;
- ✓ Tình trạng sức khỏe của người đó đang trong Tình Trạng Nguy Kịch;
- ✓ Không có Người Thân nào trong gia đình là người lớn trên 18 tuổi ở bên NĐBH.

PTI sẽ thanh toán chi phí đi lại hợp lý (*bao gồm 01 vé máy bay hoặc vé tàu hỏa hay vé tàu biển khứ hồi loại phổ thông*) cho 01 Người Thân sang thăm NĐBH.

*Lưu ý:* PTI chỉ thanh toán cho các khiếu nại phát sinh theo một trong hai quyền lợi bảo hiểm 8 hoặc quyền lợi bảo hiểm 9 theo lựa chọn của NĐBH, không thanh toán đồng thời cả hai quyền lợi bảo hiểm.

**15.9. Quyền lợi bảo hiểm 9: Thăm viếng để thu xếp việc tang lễ**

**Phạm vi bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm:** Trường hợp NĐBH tử vong do Tai Nạn hay Ốm Bệnh trong khi đang ở nước ngoài thuộc phạm vi bảo hiểm và không có Thành Viên Trong Gia Đình là người lớn trên 18 tuổi ở bên NĐBH, PTI sẽ thanh toán chi phí đi lại hợp lý (*bao gồm 01 vé máy bay hoặc vé tàu hỏa hay vé tàu biển khứ hồi loại phổ thông*) cho 01 Người Thân để thu xếp tang lễ cho NĐBH.

Quyền lợi này không áp dụng cho NĐBH từ 66 tuổi trở lên.

*Lưu ý:* PTI chỉ thanh toán cho các khiếu nại phát sinh theo một trong hai quyền lợi bảo hiểm 8 hoặc quyền lợi bảo hiểm 9 theo lựa chọn của NĐBH, không thanh toán đồng thời cả hai quyền lợi bảo hiểm.

**15.10. Quyền lợi bảo hiểm 10: Chăm sóc trẻ em**

**Phạm vi bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm:** Trường hợp trẻ em dưới 14 tuổi đi cùng với NĐBH không có người chăm sóc ở nước ngoài do tình trạng sức khỏe của NĐBH đó đang trong Tình Trạng Nguy Kịch hoặc tử vong, PTI thanh toán 01 vé máy bay khứ hương hạng phổ thông đưa trẻ đó về Việt Nam hoặc Nước Nguyên Xứ.

**15.11. Quyền lợi bảo hiểm 11: Cắt bớt hay Hủy bỏ chuyến đi**

**15.11.1. Hủy bỏ Chuyến Đi**

- a. **Phạm vi bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm:** Trường hợp Chuyến Đi bị hủy bỏ do xảy ra một trong những sự kiện dưới đây trong vòng 30 ngày (trừ điểm a3) trước ngày khởi hành của Chuyến Đi:

- (a1) NĐBH, Người Thân hay Người Đi Cùng của NĐBH bị tử vong, Thương tật hoặc Ốm Bệnh trong Tình Trạng Nguy Kịch hoặc phải qua kiểm dịch y tế bắt buộc;
- (a2) Bãi Công, nổi loạn hay bạo loạn dân sự nổ ra bất ngờ và ngoài tầm kiểm soát của NĐBH tại điểm đến theo lịch trình;



- (a3) Nơi cư trú của NĐBH bị thiệt hại nghiêm trọng do cháy, lụt hay thiên tai tương tự (như bão nhiệt đới, động đất v.v) trong vòng 1 tuần trước ngày khởi hành và đòi hỏi NĐBH phải có mặt tại địa điểm vào ngày khởi hành;
  - (a4) NĐBH được triệu tập ra làm chứng trước tòa hay tham gia vào hội đồng xét xử.
- b. Quyền lợi bảo hiểm:** Trong giới hạn trách nhiệm bảo hiểm của Chương trình bảo hiểm lựa chọn, PTI sẽ thanh toán các chi phí đi lại và/hoặc khách sạn mà NĐBH:
- ✓ Đã trả trước; và
  - ✓ Có nghĩa vụ phải trả về mặt pháp lý; và
  - ✓ Không thể thu hồi từ bất kỳ nguồn nào khác.

#### 15.11.2. Cất bớt chuyến đi

##### **Phạm vi bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm:**

Quyền lợi bảo hiểm này sẽ chỉ có hiệu lực nếu được mua trước khi NĐBH biết về bất kỳ tình huống nào có thể dẫn đến việc gián đoạn Chuyến Đi của người đó.

NĐBH có thể yêu cầu bồi thường nếu NĐBH phải cất bớt Chuyến Đi nước ngoài trong Thời Hạn Bảo Hiểm vì:

- (a1) NĐBH không thể hoàn thành Chuyến Đi dự tính của mình trong khi vé hoặc chuyến du lịch của NĐBH vẫn còn giá trị vì NĐBH bị Tai Nạn hoặc Ốm Bệnh trong Tình Trạng Nguy Kịch phát sinh trong Chuyến Đi và một Bác Sĩ y khoa đã chứng nhận rằng NĐBH không phù hợp cho việc tiếp tục Chuyến Đi; hoặc
- (a2) NĐBH phải trở về nhà ở Việt Nam, do Người Thân hoặc Người Đi Cùng của NĐBH bị tử vong, thương tật hay Ốm Bệnh bất ngờ; hoặc
- (a3) Do thiên tai (như bão, động đất, lũ lụt) khiến người đó không thể tiếp tục thực hiện Chuyến Đi của mình theo dự kiến;
- (a4) Do Bão Công, nổi loạn hay bạo loạn dân sự bất ngờ vượt ngoài tầm kiểm soát của NĐBH; hoặc
- (a5) Do sự bùng phát bệnh truyền nhiễm (là loại bệnh mà Tổ chức y tế thế giới khuyến cáo là lây nhiễm, không khuyến khích đi đến nơi bị lây nhiễm) tại địa điểm đến của chuyến đi mà Người được bảo đang viếng thăm;
- (a6) Do NĐBH được yêu cầu kiểm dịch y tế theo yêu cầu của Bác Sĩ

Trong giới hạn trách nhiệm của Chương trình bảo hiểm lựa chọn, PTI sẽ thanh toán:

- ✓ Các chi phí đi lại bổ sung bằng đường không, đường bộ và đường biển (với giá vé hạng phổ thông) hay các chi phí cho chỗ ở phát sinh từ việc rút ngắn Chuyến Đi;
- ✓ Bất kỳ chi phí đi lại và chỗ nào mà NĐBH đã trả trước hoặc bị phạt sau khi bắt đầu Chuyến Đi và
- ✓ Các chi phí phát sinh từ việc kéo dài Chuyến Đi do NĐBH phải qua kiểm dịch y tế theo yêu cầu của Bác Sĩ.

#### 15.12. Quyền lợi bảo hiểm 12: Hoãn Chuyến Đi

##### **Phạm vi bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm:**

Nếu Chuyến Đi bị hoãn do xảy ra một trong những sự kiện dưới đây trong vòng 30 ngày (trừ điểm a3) trước ngày khởi hành của Chuyến Đi:

- (a1) NĐBH, Người Thân hay Người Đi Cùng của NĐBH bị tử vong, Thương tật hoặc Ốm Bệnh trong Tình Trạng Nguy Kịch hoặc phải qua kiểm dịch y tế bắt buộc.
- (a2) Bão Công, nổi loạn hay bạo loạn dân sự nổ ra bất ngờ và ngoài tầm kiểm soát của NĐBH tại điểm đến theo lịch trình;
- (a3) Nơi cư trú của NĐBH bị thiệt hại nghiêm trọng do cháy, lụt hay thiên tai tương tự (như bão nhiệt đới, động đất v.v) trong vòng 01 tuần trước ngày khởi hành và đòi hỏi NĐBH phải có mặt tại địa điểm vào ngày khởi hành;

- (a4) NĐBH được triệu tập ra làm chứng trước tòa hay tham gia vào hội đồng xét xử.

Trong giới hạn trách nhiệm bảo hiểm của Chương trình bảo hiểm lựa chọn, PTI sẽ thanh toán các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến việc đặt lại vé và chỗ ở NĐBH:

- ✓ Đã trả trước; và
- ✓ Có nghĩa vụ phải trả về mặt pháp lý; và
- ✓ Không thể thu hồi từ bất kỳ nguồn nào khác.

Lưu ý: HĐBH sẽ chỉ thanh toán các khiếu nại phát sinh theo Quyền lợi bảo hiểm 11 hoặc Quyền lợi bảo hiểm 12, nhưng không thanh toán cho cả hai quyền lợi.

### 15.13. Quyền lợi bảo hiểm 13: Hành Lý Cá Nhân

a. **Phạm vi bảo hiểm:** Phân bảo hiểm này sẽ bồi thường cho những mất mát, hư hỏng hoặc thiệt hại Hành Lý Cá Nhân, do hậu quả trực tiếp của:

- ✓ Tai Nạn thuộc phạm vi bảo hiểm dẫn đến NĐBH bị thương tật vĩnh viễn từ 50% trở lên và khiến NĐBH không có khả năng bảo vệ Hành Lý Cá Nhân.
- ✓ Thiên tai (như bão, động đất, lũ lụt) vượt ra ngoài tầm kiểm soát của NĐBH trong quá trình thực hiện Chuyển Đi của NĐBH;
- ✓ Hành vi bạo lực (cướp bóc hoặc bị uy hiếp trực tiếp đến NĐBH);
- ✓ Trộm cắp do đột nhập vào nơi cư ngụ và có để lại dấu vết (đập/phá);
- ✓ Vận chuyển nhầm của hãng vận chuyển.

#### Điều kiện bảo hiểm:

- NĐBH phải áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng hành lý hay tư trang của họ:
  - ✓ Không bị bỏ mặc/ thiếu giám sát tại Nơi Công Cộng.
  - ✓ Luôn được bảo vệ với ý thức cảnh giác cao, theo dõi thường xuyên và chặt chẽ bao gồm cả việc bảo vệ Hành Lý Cá Nhân mang theo.
- Trong trường hợp hư hỏng, mất hay tổn thất hành lý xảy ra, NĐBH phải thông báo ngay tới và xác nhận bằng văn bản của:
  - ✓ Công an địa phương, Cơ Quan Có Thẩm Quyền nơi xảy ra rủi ro và bên thứ 3 có liên quan trong đó nêu rõ trách nhiệm pháp lý của bên thứ 3 về vụ việc đó trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi xảy ra rủi ro.
  - ✓ Hãng vận chuyển khi bị mất hay thiệt hại xảy ra trong quá trình vận chuyển hành lý và lấy được “Biên bản mất hành lý” của hãng.

b. **Quyền lợi bảo hiểm:** PTI thanh toán theo giá trị thực tế tại thời điểm mất sau khi đã trừ các chi phí khấu hao và hao mòn tự nhiên. Khấu hao và hao mòn tự nhiên được PTI dựa vào thời gian sử dụng và tình trạng của món đồ. Tổng số tiền PTI chi trả tối đa không vượt STBH của quyền lợi bảo hiểm 13.

Phương thức tính khấu hao theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) tối đa là:

- ✓ 6.250.0000 đồng cho mỗi Hạng Mục;
- ✓ 12.500.000 đồng cho Hạng Mục của Đôi Hoặc Bộ.
- ✓ 25.000.000 đồng cho Hạng Mục máy tính xách tay
- ✓ Bất kỳ yêu cầu bồi thường nào cũng phải đi kèm với xác nhận bằng văn bản của Cơ Quan Có Thẩm Quyền và các hóa đơn chứng từ chứng minh giá trị các đồ vật bị mất, hỏng hoặc thiệt hại. Trường hợp khách hàng không cung cấp được toàn bộ hóa đơn chứng từ chứng minh giá trị các đồ vật bị mất, hỏng, thiệt hại, PTI sẽ xem xét và quyết định, số tiền bồi thường cho một khoản mục hành lý tối đa 500.000 đồng và tổng số tiền bồi thường cho toàn bộ các đồ vật tối đa 5.000.000 đồng.
- ✓ Đối với những yêu cầu bồi thường liên quan đến Hành Lý Cá Nhân bị vỡ hoặc thiệt hại, NĐBH phải xuất trình vật bị vỡ hoặc thiệt hại đó cho PTI để làm bằng chứng thiệt hại vật chất.



- ✓ Chi phí khấu hao sẽ không áp dụng đối với các đồ dùng điện tử được mua trong thời gian trong vòng một (01) năm kể từ ngày xảy ra Tai Nạn nếu NĐBH có thể xuất trình bằng chứng (chẳng hạn hóa đơn gốc hay thẻ bảo hành gốc) khi nộp yêu cầu bồi thường.
- ✓ Bất kỳ số tiền nào được thanh toán bởi HĐBH này sẽ được trừ đi số tiền đền bù NĐBH nhận từ hãng hàng không hoặc bên thứ 3 cho cùng một sự kiện. Nếu PTI đã thanh toán các chi phí trên thì NĐBH phải chuyển quyền đòi bồi thường bên thứ 3 cho PTI và có nghĩa vụ hỗ trợ PTI trong việc đòi lại những chi phí đó từ bên thứ 3.

#### 15.14. Quyền lợi bảo hiểm 14: Hành lý bị đến chậm

- a. **Phạm vi bảo hiểm:** Hành lý đã gửi và đi cùng với NĐBH bị đến chậm, chuyển nhầm đến nơi khác hoặc tạm thời được để không đúng nơi do lỗi của hãng vận chuyển cho mỗi 6 giờ liên tục.

Với điều kiện:

Hành lý của NĐBH bị đến chậm, chuyển nhầm đến nơi khác hoặc tạm thời được để không đúng nơi do lỗi của hãng vận chuyển và hành lý của NĐBH không được gửi lại cho NĐBH trong vòng sáu (6) giờ liên tục sau khi NĐBH đến điểm đến (sân bay, bến cảng, nhà ga ...) theo lịch trình của Chuyến đi.

Tuy nhiên, Người được bảo hiểm chỉ có thể yêu cầu bồi thường nếu:

- ✓ NĐBH cung cấp cho PTI chứng từ về việc hành lý đến chậm này, do nhà cung cấp dịch vụ chuyên chở cấp, ghi rõ số giờ bị trễ; và
  - ✓ NĐBH cung cấp cho Công ty các hóa đơn gốc cho các vật dụng đã mua
- b. **Quyền lợi bảo hiểm:** PTI sẽ cho trả theo thỏa thuận giữa PTI và Bên Mua Bảo Hiểm cho chi phí mua vật dụng vệ sinh thiết yếu và quần áo cho mỗi 6 tiếng liên tục hành lý đến chậm khi NĐBH đang ở nước ngoài Tổng số tiền PTI chi trả tối đa không vượt quá STBH của quyền lợi bảo hiểm 14.

*Lưu ý:* PTI sẽ chỉ thanh toán cho các khiếu nại phát sinh theo một trong hai Quyền lợi bảo hiểm 13 hoặc Quyền lợi bảo hiểm 14 đối với cùng một Sự Kiện Bảo Hiểm.

#### 15.15. Quyền lợi bảo hiểm 15: Mất giấy tờ thông hành

- a. **Phạm vi bảo hiểm:** Trường hợp NĐBH mất hộ chiếu, thị thực hoặc vé máy bay do bị mất cắp, mất trộm hoặc tổn thất bất ngờ trong quá trình du lịch.
- b. **Quyền lợi bảo hiểm:** PTI sẽ trợ cấp cho NĐBH theo số tiền bảo hiểm của quyền lợi bảo hiểm 15 với điều kiện là BMBH/NĐBH trong vòng 24 giờ đồng hồ cần khai báo tình trạng đó đến Công an và lấy xác nhận của Công an bản tường trình hoặc Đại sứ quán (hoặc Cơ quan có thẩm quyền).

#### 15.16. Quyền lợi bảo hiểm 16: Chuyến Đi bị trì hoãn

- a. **Phạm vi bảo hiểm:**

- ✓ Trường hợp chuyến bay hay phương tiện vận chuyển theo lịch trình của NĐBH bị trì hoãn trong 6 giờ liên tục trở lên khi NĐBH đang ở nước ngoài trong Thời Hạn Bảo Hiểm.
- ✓ Nguyên nhân trì hoãn do thiên tai tại điểm đến, Bãi Công, cướp phương tiện giao thông, lỗi máy móc hay kỹ thuật của máy bay hay các phương tiện vận chuyển.

Với điều kiện là:

- ✓ Thời gian bị trì hoãn Chuyến Đi kéo dài hơn 6 giờ liên tục, từ lúc bắt đầu Chuyến Đi theo lịch trình cho đến khi Chuyến Đi thực sự bắt đầu lại, hoặc cho tới lúc khởi hành trên một phương tiện giao thông thay thế do hãng vận chuyển thu xếp.
- ✓ Sự trì hoãn không phát sinh từ lỗi của NĐBH quên không xác nhận lại việc đặt vé trước hay làm thủ tục trước Chuyến Đi đúng như quy định.
- ✓ Việc đặt vé trước đã được xác nhận trước khi xảy ra Bãi Công làm ảnh hưởng tới hoạt động của Hãng vận chuyển.
- ✓ Giấy xác nhận của Hãng vận chuyển phải được gửi kèm theo hồ sơ khiếu nại khi khiếu nại theo Phần Quyền lợi này của Đơn bảo hiểm trong đó ghi rõ nguyên nhân, ngày, thời gian Chuyến Đi bị trì hoãn, hoặc hành lý bị trì hoãn.

- ✓ Không bồi thường cho khiếu nại phát sinh từ Đình Công hoặc Bãi Công đã xảy ra tại thời điểm phát hành HĐBH, hoặc phát sinh từ việc tịch thu hay giam cầm của bất kỳ cơ quan Chính phủ nào.

**b. Quyền lợi bảo hiểm:** PTI sẽ thanh toán

- ✓ 1.250.000 đồng cho mỗi 6 giờ liên tục bị trì hoãn, hoặc
- ✓ Trong trường hợp phát sinh chi phí đi lại bằng các phương tiện giao thông công cộng do hậu quả trực tiếp của việc trì hoãn Chuyển Đi, với điều kiện NĐBH phải thay đổi tuyến đi do bị hủy bỏ xác nhận giữ vé trước đây và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ, PTI sẽ chi trả chi phí đi lại bằng các phương tiện giao thông công cộng nêu trên theo chi phí thực tế nhưng tối đa không vượt quá 12.500.000 đồng.
- ✓ Và trong mọi trường hợp tổng số tiền PTI chi trả tối đa không vượt quá STBH của quyền lợi bảo hiểm 16 theo chương trình bảo hiểm lựa chọn.

**15.17. Quyền lợi bảo hiểm 17: Lỡ nối chuyến bay**

**a. Phạm vi bảo hiểm:**

- ✓ Trong khi ở nước ngoài, NĐBH được xác định là lỡ chuyến nối đối với máy bay mà NĐBH dự kiến tại điểm trung chuyển do việc đến trễ của chuyến bay trước đó mà NĐBH đã xác nhận và dự kiến.
- ✓ Không có chuyến bay nào khác có sẵn đến địa điểm tiếp theo của lịch trình trong 6h liên tục sau khi NĐBH đến địa điểm nối chuyến.
- ✓ Với điều kiện là: NĐBH cung cấp cho PTI chứng từ về việc đến trễ của chuyến bay trước đó do hãng bay cung cấp ghi rõ số giờ đến trễ.

**b. Quyền lợi bảo hiểm:** PTI sẽ thanh toán theo STBH của quyền lợi bảo hiểm 17 theo chương trình bảo hiểm lựa chọn.

**Điều 16: Quyền lợi bổ sung**

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận nộp phụ Phí Bảo Hiểm của BMBH, PTI đồng ý bảo hiểm theo quy định Sửa Đổi Bổ Sung như sau.

**16.1. Quyền lợi BS01: Du lịch mạo hiểm**

- a. Phạm vi bảo hiểm:** Không áp dụng điểm loại trừ số 12 Phần III Điểm loại trừ của quy tắc này.
- b. Quyền lợi bảo hiểm:** Trường hợp NĐBH tham gia Các Hoạt Động Thể Thao Nguy Hiểm, PTI chi trả chi phí hợp lý, hợp lệ theo các giới hạn tương ứng được áp dụng cho chương trình bảo hiểm lựa chọn trừ những trường hợp loại trừ được quy định tại Phần III của quy tắc này.

**16.2. Quyền lợi BS02: Tự động gia hạn HĐBH**

- a. Phạm vi bảo hiểm:** Khi ở nước ngoài, do một tình huống nằm ngoài sự kiểm soát của NĐBH, Chuyến Đi kéo dài do Đình Công/Bãi Công, điều kiện thời tiết bất lợi. Chỉ áp dụng cho các HĐBH theo chuyến và NĐBH phải thông báo cho PTI trước 24h kể từ ngày kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm.
- b. Quyền lợi bảo hiểm:** NĐBH sẽ được gia hạn theo số ngày thực tế tương ứng với thời gian Chuyến Đi bị kéo dài và tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm.

**16.3. Quyền lợi BS03: Bảo hiểm trong trường hợp Khủng Bô**

- a. Phạm vi bảo hiểm:** Không áp dụng điểm loại trừ số 13 Phần III Điểm loại trừ của quy tắc này.
- b. Quyền lợi bảo hiểm:** Những tổn thất gây ra từ một hành động Khủng Bô trong khi NĐBH ở nước ngoài, PTI sẽ bồi thường cho NĐBH tất cả các quyền lợi cho các tổn thất phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ một hành động Khủng Bô trong khi NĐBH ở nước ngoài theo các giới hạn tương ứng được áp dụng cho chương trình bảo hiểm lựa chọn



và các điều khoản loại trừ của những quyền lợi đó. Trong mọi trường hợp, tổng số tiền chi trả của PTI không vượt quá 2.500.000.000 đồng/vụ khủng bố.

**16.4. Quyền lợi BS04: Hỗ trợ chi phí học hành của trẻ em**

- a. **Phạm vi bảo hiểm:** Trong trường hợp NĐBH bị tử vong do Tai Nạn trong Thời Hạn Bảo Hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm trừ những trường hợp loại trừ quy định tại Phần III của quy tắc này.
- b. **Quyền lợi bảo hiểm:** PTI chi trả STBH của quyền lợi BS04 cho từng người con hợp pháp dưới 18 tuổi của NĐBH (chi trả tối đa cho 02 người con của NĐBH).

**16.5. Quyền lợi BS05: Bồi hoàn khấu trừ bảo hiểm đối với phương tiện thuê**

**Quyền lợi bảo hiểm:** PTI sẽ bồi thường cho NĐBH bất kỳ khoản khấu trừ/mức miễn thường nào của NĐBH có nghĩa vụ phải trả theo quy định của pháp luật liên quan đến tổn thất hay thiệt hại do Tai Nạn gây ra đối với phương tiện đi thuê tối đa lên đến STBH của quyền lợi BS05. NĐBH phải là người điều khiển phương tiện hay người cùng lái phương tiện đi thuê và được nêu trong hợp đồng thuê phương tiện.

Điều kiện:

- ✓ Phương tiện đi thuê phải do một công ty được phép kinh doanh loại hình dịch vụ này cho thuê.
- ✓ Như là một phần của việc thu xếp thuê xe, NĐBH phải mua bảo hiểm vật chất toàn diện để bảo hiểm cho những tổn thất hay thiệt hại xảy ra đối với các phương tiện trong suốt thời gian thuê.
- ✓ NĐBH phải tuân thủ các yêu cầu của người cho thuê theo quy định tại hợp đồng thuê, yêu cầu của PTI theo HDBH cũng như các quy định pháp luật.

**16.6. Quyền lợi BS06: Bắt cóc làm con tin**

**Quyền lợi bảo hiểm:** PTI sẽ bồi thường cho mỗi 24 giờ NĐBH bị bắt giữ làm con tin theo sau việc bắt cóc xảy ra trong Chuyến Đi nước ngoài. Tổng số tiền PTI chi trả tối đa lên đến STBH của quyền lợi BS06 và trong mọi trường hợp tổng số tiền PTI chi trả tối đa không vượt quá 2.500.000.000 VNĐ/vụ bắt cóc làm con tin.

PTI chỉ có nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm nếu:

- ✓ Nhận được đầy đủ chứng cứ chứng minh Sự Kiện Bảo Hiểm thật sự đã xảy ra;
- ✓ Được thông báo văn bản về sự kiện và được cập nhật thường xuyên mọi sự việc diễn ra trong quá trình xảy ra sự kiện, và
- ✓ NĐBH thông báo cho cơ quan thi hành luật pháp quốc gia hoặc cơ quan thi hành luật pháp khác có thẩm quyền đối với sự việc, nếu việc thông báo có lợi nhất cho NĐBH.

*Lưu ý:* PTI sẽ chỉ thanh toán cho các khiếu nại phát sinh theo một trong hai Quyền lợi bảo hiểm BS06 hoặc Quyền lợi bảo hiểm BS09 đối với cùng một Sự Kiện Bảo Hiểm.

**16.7. Quyền lợi BS07: Trách nhiệm cá nhân khi ở nước ngoài**

**Quyền lợi bảo hiểm:** PTI sẽ bồi thường cho NĐBH về trách nhiệm pháp lý đối với bên thứ ba trong khi NĐBH đang ở nước ngoài trong suốt Chuyến Đi bao gồm

- Tử vong hoặc thương tật đối với bên thứ ba do Tai Nạn.
- Tổn thất hoặc thiệt hại tài sản của bên thứ 3 do Tai Nạn.

Với điều kiện là:

- Dựa trên các chi phí thực tế và hợp lệ, PTI chấp thuận rằng NĐBH đã phải chịu trách nhiệm pháp lý và việc bồi thường đã phát sinh trên thực tế. Số tiền PTI chi trả tối đa không vượt quá STBH của quyền lợi BS07. Và
- Trách nhiệm pháp lý đó phát sinh từ một phán quyết có hiệu lực của một tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu NĐBH bồi thường cho bên thứ ba.

#### 16.8. Quyền lợi BS08: Hỗ trợ tổn thất tư gia vì hỏa hoạn

**Quyền lợi bảo hiểm:** PTI chi trả mất mát hoặc thiệt hại gây ra do hỏa hoạn đối với tài sản nội thất tại nơi cư trú của NĐBH tại Việt Nam khi không có người trông coi trong suốt Chuyến Đi của NĐBH.

Tài sản nội thất tại nơi cư trú là tất cả các vật dụng, thiết bị, đồ đạc và trang trí được sử dụng bên trong không gian sống của hộ gia đình, có thể di chuyển hoặc tháo rời mà không làm hư hại kết cấu công trình xây dựng (tường, sàn, trần, mái)

Với điều kiện: NĐBH phải nộp cho PTI báo cáo chính thức của đơn vị phòng cháy chữa cháy về vụ hỏa hoạn và số tiền PTI chi trả tối đa không vượt quá STBH của quyền lợi BS08.

#### 16.9. Quyền lợi BS09: Bảo hiểm trong trường hợp bị không tắc

**Quyền lợi bảo hiểm:**

Nếu:

✓ Máy bay mà NĐBH đang bay trong Chuyến Đi trong Thời gian bảo hiểm bị không tắc, và

✓ Việc bị không tắc vẫn còn tiếp tục không gián đoạn trong ít nhất mười hai (12) giờ.

PTI sẽ trả khoản trợ cấp tới STBH theo quy định của HĐBH cho mỗi mười hai (12) giờ bị không tắc.

“Không tắc” là bất kỳ việc máy bay bị cầm giữ hoặc khống chế bằng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, vào mục đích sai trái.

Với điều kiện:

✓ Người được bảo hiểm cung cấp cho PTI bằng chứng bằng văn bản từ phía nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển nêu rõ thời gian của số giờ bị không tắc.

✓ Trong mọi trường hợp, tổng số tiền chi trả của PTI không vượt quá 2.500.000.000 đồng/vụ không tắc.

*Lưu ý:* PTI sẽ chỉ thanh toán cho các khiếu nại phát sinh theo một trong hai Quyền lợi bảo hiểm BS06 hoặc Quyền lợi bảo hiểm BS09 đối với cùng một Sự Kiện Bảo Hiểm.

#### 16.10. Quyền lợi BS10: Bảo lãnh viện phí trong Điều Trị Nội Trú

PTI sẽ thu xếp bảo lãnh hoặc thanh toán các chi phí y tế cần thiết phát sinh từ thương tật/Ôm Bệnh thuộc phạm vi bảo hiểm trong Điều Trị Nội Trú cho hóa đơn thanh toán vượt quá chi phí giới hạn theo thỏa thuận giữa PTI và Bên Mua Bảo Hiểm.

\*\*\*\*\*



### PHẦN III. ĐIỂM LOẠI TRỪ

#### Điều 17: Điểm loại trừ:

Những điều trị, các hạng mục, điều kiện, các hoạt động sau đây và các chi phí phát sinh liên quan hay chi phí hậu quả, biến chứng của chúng không được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này và PTI không chịu trách nhiệm đối với:

1. Người/đối tượng không đủ điều kiện tham gia bảo hiểm;
2. Bệnh Có Sẵn và Bệnh Đặc Biệt có từ trước hay trong Thời Hạn Bảo Hiểm;
3. Khuyết tật bẩm sinh, Bệnh, Dị Tật Bẩm Sinh, Bệnh Di Truyền các bệnh hoặc dị dạng thuộc về gen, tình trạng sức khỏe di truyền với các dấu hiệu từ lúc sinh;
4. Các bệnh lây lan qua đường tình dục bao gồm nhưng không giới hạn: bệnh giang mai, bệnh lậu, hoa liễu, sùi mào gà, hạ cam...hoặc Ốm Bệnh liên quan đến HIV, AIDS và/hoặc bất kỳ biến chứng, hậu quả liên quan;
5. Đại dịch theo công bố của Cơ Quan Có Thẩm Quyền bao gồm dịch bệnh và các rủi ro khác;
6. Bị ảnh hưởng bởi việc sử dụng rượu, bia, các chất có cồn;
7. Bị ảnh hưởng bởi việc sử dụng ma túy, chất gây nghiện, chất kích thích, chất cấm vi phạm quy định pháp luật và các chất kích thích tương tự khác;
8. Hành động cố ý của BMBH hoặc NDBH hoặc Người Thụ Hưởng bao gồm nhưng không giới hạn bởi hành động tự làm tổn thương thân thể, tự tử của NDBH dù đang ở bất cứ tình trạng, trạng thái tinh thần bình thường hay bất thường;
9. Các bệnh lý về tâm thần, rối loạn tâm lý, rối loạn hormone tăng trưởng hoặc chậm phát triển, bệnh rối loạn thiếu tập trung, bệnh tự kỷ, điều trị rối loạn giấc ngủ, suy giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh, suy nhược cơ thể (không có nguyên nhân bệnh lý cụ thể), mất ngủ, ngủ ngáy, hội chứng ngưng thở khi ngủ, căng thẳng (stress);
10. NDBH vi phạm pháp luật, nội quy, quy định của chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;
11. Các hoạt động hàng không, trên không (trừ khi là hành khách mua vé trên máy bay của một hãng hàng không chở khách hoặc thuê chuyến hoạt động);
12. NDBH tham gia Các Hoạt Động Thể Thao Chuyên Nghiệp hoặc Các Hoạt Động Thể Thao Nguy Hiểm;
13. Chiến tranh hoặc các hành động thù địch kể cả có tuyên chiến hay không, nội chiến, Bãi Công, Đình Công, Khủng Bạo, chiến sự, cách mạng, bạo loạn, bạo động, quân sự hoặc hành động dân sự và/hoặc các sự kiện mang tính chất chiến tranh khác, lật đổ đe dọa, chính quyền, kiểm soát bằng vũ lực;
14. Tham gia vào cuộc diễn tập, huấn luyện quân sự, tham gia chiến đấu, hoạt động của các lực lượng vũ trang;
15. Động đất, núi lửa, sóng thần, nhiễm phóng xạ;
16. Chi phí theo yêu cầu của NDBH, Các chi phí điều trị bất hợp lý, không cần thiết về mặt y tế, không theo Chi Phí Thông Lệ Và Hợp Lý và/ hoặc không theo chỉ định của Bác Sĩ và/hoặc không theo quy định của ngành y tế.;
17. Kiểm tra, khám sức khỏe tổng quát, tầm soát, (bao gồm không giới hạn khám mắt, khám thị lực, thính lực, phụ khoa.....);

18. Tiêm vắc-xin, dùng thuốc có tính chất phòng ngừa (loại trừ trường hợp tiêm vắc-xin cần thiết sau Tai Nạn hay khi bị côn trùng hay súc vật cắn) và các chi phí có tính chất phòng ngừa khác bao gồm nhưng không giới hạn cắt bì;
19. Các hình thức thẩm mỹ bao gồm nhưng không giới hạn: điều trị thẩm mỹ, Phẫu Thuật thẩm mỹ, Phẫu Thuật tạo hình, chỉnh hình, laser thẩm mỹ, các liệu trình chăm sóc da không vì mục đích điều trị bệnh lý khác và hậu quả liên quan;
20. Kiểm tra mắt thông thường, kiểm tra và điều trị các khuyết tật thoái hóa tự nhiên của mắt, các tật khúc xạ của mắt (bao gồm cận, viễn, loạn thị, lão thị), điều trị mắt lè/lác, mắt điều tiết, rối loạn điều tiết, đục thủy tinh thể không do bệnh lý;
21. Kiểm tra thính giác thông thường và/hoặc bất kỳ điều trị nào đối với thoái hóa thính giác;
22. Kế hoạch hóa gia đình, phá thai do nguyên nhân tâm lý hay xã hội, điều trị vô sinh, điều trị bất lực, rối loạn chức năng sinh dục, liệu pháp thay đổi hóc môn trong thời kỳ tiền mãn kinh, điều trị tiền mãn kinh hay mãn kinh ở phụ nữ, thay đổi giới tính, hay bất cứ hậu quả hoặc biến chứng nào của điều trị trên;
23. Cấy Ghép Nội Tạng;
24. Các Bộ Phận Giả của cơ thể (bao gồm nhưng không giới hạn: tay giả, chân giả, tay giả, mắt giả, răng giả);
25. NĐBH tham gia đánh nhau, ẩu đả, trừ khi chứng minh được đó là hành động cứu người, bảo vệ hoặc tự vệ;
26. Điều trị không được khoa học công nhận; điều trị mang tính thử nghiệm và hậu quả liên quan;
27. Sự Kiện Bảo Hiểm và chi phí y tế phát sinh ngoài phạm vi lãnh thổ được bảo hiểm;
28. Các chi phí phát sinh ngoài Thời Hạn Bảo Hiểm trừ khi có thỏa thuận khác giữa PTI và BMBH/NĐBH;
29. Tử vong không rõ nguyên nhân/đột tử;
30. Dịch vụ khám và điều trị tại nhà hoặc tại những nơi không phải CSYT;
31. NĐBH hoặc Người Thụ Hưởng hoặc những người có quyền lợi liên quan không trung thực trong việc cung cấp thông tin;
32. Hậu quả phát sinh từ việc ăn, uống, ngộ độc hoặc hít phải hơi độc, khí độc, và các chất độc khác;
33. Chi phí liên quan đến sử dụng robot trong trường hợp Phẫu Thuật;
34. Khám và thực hiện các cận lâm sàng nhưng không có kết luận bệnh hoặc kết luận chẩn đoán là bình thường;
35. NĐBH không tuân thủ quy định chính phủ về biện pháp phòng ngừa thiệt hại, sau khi đã có cảnh báo trên báo chí hoặc truyền thông về nguy cơ Bão Công, bạo loạn, hoặc nổi loạn;
36. NĐBH không áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ tài sản của mình hay để tránh thương tật;
37. Tử vong, thương tật hoặc chi phí phát sinh liên quan trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi hoặc góp phần vào từ lỗi, hỏng hóc của máy tính, thiết bị điện tử, vi mạch, phần mềm hoặc các thiết bị xử lý dữ liệu:
  - ✓ Dẫn đến không xử lý đúng ngày tháng, gây mất mát dữ liệu, không lưu trữ hoặc xử lý chính xác thông tin.
  - ✓ Dù thiết bị thuộc sở hữu của NĐBH hay không;
38. Chi phí y tế do CTBH khác chi trả hoặc thuộc trách nhiệm của bên thứ ba. Nếu PTI đã thanh toán các chi phí này, NĐBH phải hỗ trợ PTI thu hồi từ bên thứ ba;



39. Các khiếu nại từ dịch vụ của hãng du lịch, hãng hàng không hoặc bất kỳ người nào khác không thể hoặc không sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ đối với NĐBH;
40. NĐBH đến một quốc gia, khu vực hoặc sự kiện cụ thể khi Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) hoặc cơ quan quản lý ở quốc gia đó đã khuyến cáo không đến;
41. Không bảo hiểm cho các quyền lợi mà việc bảo hiểm cho các quyền lợi này dẫn đến việc PTI vi phạm bất cứ sự cấm vận, trừng phạt hoặc giới hạn quy định bởi tổ chức Liên Hiệp Quốc hoặc lệnh trừng phạt kinh tế, luật hoặc quy định của Liên Minh Châu Âu hoặc Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ;
42. Tồn thất, thương tật, Ốm Bệnh, thiệt hại hoặc trách nhiệm pháp lý phát sinh từ Chuyến Đi đến hoặc liên quan đến công dân của Cuba, Iran, Bắc Triều Tiên, Syria, Sudan hoặc vùng lãnh thổ Crimea.
43. Chuyến Đi với mục đích chữa bệnh và/hoặc chăm sóc y tế.
44. Điều khoản loại trừ này chỉ áp dụng cho quyền lợi bảo hiểm số 11: hủy bỏ/cắt bớt Chuyến Đi:
- 44.1. Hủy bỏ Chuyến Đi
- ✓ Phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ việc phải tuân thủ các quy định hay sự kiểm soát của chính phủ; hoặc
  - ✓ Do hãng vận chuyển hủy Chuyến Đi; hoặc
  - ✓ Đã được bảo hiểm theo các đơn bảo hiểm có sẵn hoặc các quy định khác của nhà nước/Chính phủ
  - ✓ Đã được khách sạn, hãng hàng không, Công ty lữ hành hay các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển hay chỗ ở khác thanh toán; hoặc
  - ✓ Nếu HĐBH được mua trong vòng 7 ngày trước ngày khởi hành (trừ trường hợp NĐBH, Người Thân hay Người Đi Cùng bị tử vong hay thương tật trong Tình Trạng Nguy Kịch do Tai Nạn).
  - ✓ Việc mang thai, sinh nở, và/hoặc bất kỳ Thương tật hoặc ốm đau liên quan đến việc mang thai và sinh nở
  - ✓ Tình huống được NĐBH biết đến trước ngày bảo hiểm có hiệu lực hoặc thời điểm đặt Chuyến Đi (tùy theo thời điểm nào sớm hơn) mà tình huống đó có khả năng dẫn đến việc rút ngắn Chuyến Đi
- 44.2. Cắt bớt Chuyến Đi
- ✓ Việc mang thai, sinh nở, và/hoặc bất kỳ Thương tật hoặc ốm đau liên quan đến việc mang thai và sinh nở
  - ✓ Tình huống được NĐBH biết đến trước ngày bảo hiểm có hiệu lực hoặc thời điểm đặt Chuyến Đi (tùy theo thời điểm nào sớm hơn) mà tình huống đó có khả năng dẫn đến việc rút ngắn Chuyến Đi
45. Điều khoản loại trừ này chỉ áp dụng cho quyền lợi bảo hiểm số 12: Hoàn Chuyến Đi
- ✓ Phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ việc phải tuân thủ các quy định hay sự kiểm soát của Chính phủ; hoặc
  - ✓ Do hãng vận chuyển hủy Chuyến Đi; hoặc
  - ✓ Đã được bảo hiểm theo các đơn bảo hiểm có sẵn hoặc các quy định khác của nhà nước/Chính phủ
  - ✓ Đã được khách sạn, hãng hàng không, Công ty lữ hành hay các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển hay chỗ ở khác thanh toán; hoặc

- ✓ Nếu HDBH được mua trong vòng 07 ngày trước ngày khởi hành (trừ trường hợp NDBH, Người Thân hay Người Đi Cùng bị tử vong hay thương tật trong Tình Trạng Nguy Kịch do Tai Nạn).
46. Điều khoản loại trừ này chỉ áp dụng cho quyền lợi bảo hiểm số 13 - Hành Lý Cá Nhân
- ✓ Những loại tài sản sau đây sẽ không thuộc phạm vi bảo hiểm: động vật, xe cơ giới (bao gồm cả các trang thiết bị đi kèm), thuyền, động cơ, các phương tiện vận chuyển khác, giày trượt tuyết, các dụng cụ thể thao (bao gồm nhưng không giới hạn thiết bị lặn, trượt tuyết, thiết bị đánh gôn), đồ dễ hư hỏng bao gồm nhưng không giới hạn hoa, Thực Phẩm, đồ cổ, tác phẩm nghệ thuật, tranh vẽ, sản phẩm mỹ thuật, máy nhắn tin, các thiết bị viễn thông xách tay, phần mềm và các thiết bị phụ trợ của máy vi tính, bản thảo, đồ trang sức, đá quý, vàng, bạc, kim loại quý, séc du lịch, các loại trang sức bằng kim loại quý, đồng hồ, lồng thú, các chứng từ có giá trị như vé các loại, tài liệu, chứng từ, bản vẽ, bản thiết kế, chứng khoán, đồ lưu niệm, nhạc cụ, cầu răng, răng giả;
  - ✓ Tài sản bị mất hay hư hỏng do hao mòn tự nhiên, dần kèm chất lượng, trực trực trong thiết bị cơ học, mối mọt, sâu bọ, khuyết điểm hay hư hỏng vốn có được gây ra do quá trình xử lý hay trong quá trình được thao tác/sử dụng, khuyết tật cố hữu;
  - ✓ Mất mát hoặc hư hỏng đối với trang thiết bị đi thuê hoặc cho thuê, mất mát hay thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra do các hành vi nổi loạn, bạo loạn, cách mạng, nổi chiến, giành chính quyền bằng bạo lực, hay những hành động khác do chính phủ tiến hành nhằm ngăn chặn, chống lại hay bảo vệ trước những sự kiện nói trên, việc thu giữ hay tiêu hủy đồ vật theo các quy định về kiểm dịch hay hải quan; tích thu theo lệnh của chính phủ hay cơ quan công quyền, nguy cơ hàng giả hay mua bán, vận chuyển trái phép;
  - ✓ Mất mát hoặc thiệt hại đối với tài sản đã được bảo hiểm theo bất kỳ HDBH khác hay đã được hãng vận chuyển, khách sạn hay các bên khác bồi hoàn;
  - ✓ Mất mát hoặc thiệt hại đối với hành lý của NDBH đã được gửi đi trước, gửi qua bưu điện hoặc vận chuyển riêng hoặc không được vận chuyển trên cùng một phương tiện chở NDBH;
  - ✓ Mất mát hoặc thiệt hại đối với hành lý của NDBH để Nơi Công Cộng và thiếu sự trông coi/giám sát, không đề phòng, không bảo vệ; hoặc trộm đột nhập vào nơi cư ngụ không để lại dấu vết đập/phát; sử dụng chìa khóa giả để đột nhập, hoặc không có bằng chứng, không lý giải được, hoặc do sự bất cẩn gây ra;
  - ✓ Mất hành lý do NDBH bỏ quên hoặc hành lý không được Người bảo hiểm giám sát chặt chẽ trên các phương tiện giao thông công cộng;
  - ✓ Do NDBH thiếu cảnh giác hay đề phòng để bảo vệ cho tài sản đó;
  - ✓ Mất mát hoặc thiệt hại đối với hàng hóa kinh doanh, mẫu hàng hay bất kỳ trang thiết bị nào khác phục vụ cho mục đích kinh doanh;
  - ✓ Mất mát hoặc thiệt hại về tiền mặt, tiền giấy, trái phiếu, phiếu mua hàng/phiếu dự thưởng, con tem, những văn kiện có thể chuyển đổi thành tiền, văn bản, bản thảo, các loại chứng khoán, thẻ tín dụng hay thay thế thẻ tín dụng, chứng minh thư, giấy phép lái xe, giấy tờ đi đường, trừ những trường hợp quy định tại Quyền lợi bảo hiểm 15;
  - ✓ Vỡ hay tổn thất các bộ phận, các hành lý giòn, dễ vỡ, dễ gãy bao gồm nhưng không giới hạn đồ thủy tinh, đồ sứ, mỹ nghệ, đồ khám đá quý các loại, kính đeo mắt;
  - ✓ Sự Mất Tích không giải thích được lý do;
  - ✓ Đồ vật bị xây xát, ướt mà không làm mất đi chức năng của nó.
47. Áp Dụng điều khoản loại trừ này cho quyền lợi bảo hiểm 17: Lỡ nổi chuyến bay
- Nguyên nhân lỡ nổi chuyến bay do:
- ✓ NDBH không đăng ký đúng giờ theo lịch trình của mình;
  - ✓ Do sơ suất hoặc lỗi của công ty lữ hành.
48. Điều khoản loại trừ này chỉ áp dụng cho quyền lợi BS05: Bồi hoàn khấu trừ bảo hiểm đối với phương tiện thuê



- ✓ Tồn thất hoặc thiệt hại do quá trình điều khiển phương tiện đi thuê, NĐBH đã vi phạm các điều kiện của hợp đồng thuê hay tồn thất, thiệt hại xảy ra ngoài phạm vi của đường công cộng hay NĐBH vi phạm các quy định của pháp luật và luật lệ của Nước Sở Tại;
  - ✓ Tồn thất hoặc thiệt hại do hao mòn tự nhiên, mất giá trị dần dần hay thiệt hại do côn trùng cắn, khiếm khuyết có sẵn hoặc thiệt hại âm i.
49. Điều khoản loại trừ này chỉ áp dụng cho Quyền lợi BS06: Bắt cóc làm con tin
- ✓ Sự gian lận, không trung thực hoặc hành vi phạm tội của NĐBH;
  - ✓ Sự kiện xảy ra tại quốc gia NĐBH cư trú, hoặc bất kỳ quốc gia nào nằm trong khu vực Trung Mỹ hoặc Nam Mỹ hoặc Châu Phi hoặc bất kỳ quốc gia nào có sự có mặt và hoạt động của lực lượng quân đội của Liên hợp quốc;
  - ✓ Mất mát hoặc thiệt hại đối với mọi tài sản là hậu quả của việc bắt cóc làm con tin, bao gồm cả tài sản và trí tuệ;
  - ✓ Bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào gặp phải không nằm trong chuyên đi.
50. Điều khoản loại trừ này chỉ áp dụng cho Quyền lợi BS07: Trách nhiệm cá nhân khi ở nước ngoài
- ✓ Trách nhiệm của người chủ sử dụng lao động trách nhiệm theo hợp đồng đối với các Thành Viên Trong Gia Đình của NĐBH;
  - ✓ Hoạt động các súc vật hoặc tài sản do NĐBH sở hữu trông coi, hay quản lý gây thiệt hại cho người khác;
  - ✓ Bất kỳ hành vi cố ý, có ý đồ xấu hay hành vi vi phạm pháp luật;
  - ✓ Sự tiến hành công việc thương mại, kinh doanh, nghề nghiệp;
  - ✓ Sự sở hữu hay sử dụng đất đai, nhà cửa (không phải là việc sử dụng nơi tạm thời);
  - ✓ Sự sở hữu, chiếm hữu hay sử dụng các xe cộ, máy bay hay tàu thuyền;
  - ✓ Các chi phí pháp lý phát sinh từ bất kỳ vụ kiện tụng hình sự nào;
  - ✓ NĐBH tham gia vào các cuộc đua mô tô;
  - ✓ Phán quyết không do tòa án có thẩm quyền của Việt Nam hoặc xử sơ thẩm;
  - ✓ Phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường do gây ra thiệt hại.
51. Điều khoản loại trừ này chỉ áp dụng cho quyền lợi BS08: Hỗ trợ tồn thất tư gia vì hỏa hoạn
- ✓ Hao mòn, khấu hao, quá trình vệ sinh, nhuộm, sửa chữa hoặc phục hồi bất kỳ đồ vật nào, tác động của ánh sáng, điều kiện không khí, côn trùng, mối mọt hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác có tác động từ từ gây ra;
  - ✓ Bất kỳ tồn thất hoặc thiệt hại nào xảy ra do hành động có chủ ý của NĐBH hoặc sự đồng lõa của NĐBH;
  - ✓ Tồn thất (tạm thời và vĩnh viễn) đối với tài sản của NĐBH hoặc bất kỳ thành phần nào của tài sản do bị tịch thu, trưng thu, cầm giữ hoặc việc chiếm hữu bất hợp pháp các tài sản đó hoặc nhà cửa, xe cộ hoặc các thứ tương tự bởi bất kỳ có quan nhà nước nào;
  - ✓ Hồng hóc về điện hoặc máy móc;
  - ✓ Các tồn thất hoặc thiệt hại gián tiếp;
  - ✓ Hoạt động kinh doanh hoặc việc sử dụng chuyên nghiệp các dụng cụ nhiếp ảnh, thể thao và các phụ kiện hay nhạc cụ;
  - ✓ Xe máy, tàu, gia súc, xe đạp và các thiết bị hoặc phụ tùng liên quan;
  - ✓ Tồn thất hoặc thiệt hại được bảo hiểm bởi HĐBH khác, hoặc được bồi hoàn bởi một bên khác.

\*\*\*\*\*

## **PHẦN IV: THỦ TỤC YÊU CẦU TRẢ TIỀN BẢO HIỂM**

### **Điều 18. Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm**

Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm do NDBH /Người Thụ Hưởng/ Người thừa kế hợp pháp/Người đại diện hợp pháp của NDBH thu thập và cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm các chứng từ, tài liệu bản chính và thông tin liên quan, kể cả các chứng từ đang lưu trữ tại CSYT hoặc từ các nhà bảo hiểm khác. Trường hợp chứng từ y tế nộp cho PTI là bản sao y bản chính hợp lệ PTI có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau:

- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm (theo mẫu của PTI);
- GCNBH/danh sách NDBH;
- Bản sao hộ chiếu;
- Bản sao vé máy bay/Thẻ lên máy bay;
- Các chứng từ chứng minh hoàn cảnh tổn thất và số tiền khiếu nại ;
- Các hóa đơn tài chính gốc liên quan đến yêu cầu trả tiền bảo hiểm;
- Biên bản Tai Nạn của Cơ Quan Có Thẩm Quyền;

*Các hướng dẫn chứng từ chi tiết theo từng quyền lợi được đính kèm theo phụ lục 3 của quy tắc này.*

*Lưu ý: Trong trường hợp cần thiết, PTI có thể yêu cầu các chứng từ khác theo quy định của PTI để phục vụ cho việc chi trả bảo hiểm.*

### **Điều 19: Thời hạn yêu cầu, trả tiền bảo hiểm**

#### **19.1. Thời hạn thông báo tổn thất**

Trường hợp NDBH bị Tai Nạn, Ốm Bệnh hoặc thai sản thì NDBH/Người Thụ Hưởng/người thừa kế hợp pháp phải thông báo cho PTI bằng văn bản trong vòng 30 ngày (hoặc thỏa thuận khác được quy định cụ thể tại văn bản HĐBH/ GCNBH và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có) ) kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm. Nếu NDBH/Người Thụ Hưởng/người thừa kế hợp pháp không thông báo đúng thời hạn quy định thì PTI sẽ từ chối thanh toán yêu cầu trả tiền bảo hiểm.

#### **19.2. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm**

Khi yêu cầu PTI bồi thường, NDBH hoặc người thừa kế hợp pháp hoặc người được ủy quyền phải gửi các chứng từ yêu cầu bồi thường trong vòng 3 tháng (hoặc thỏa thuận khác được quy định cụ thể tại văn bản HĐBH/ GCNBH và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có) ) kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Nếu NDBH/Người Thụ Hưởng/Người thừa kế hợp pháp không nộp hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm đúng thời hạn quy định thì PTI sẽ từ chối thanh toán yêu cầu trả tiền bảo hiểm.

Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không tính vào thời hạn thông báo tổn thất.

### **Điều 20. Thủ tục trả tiền bảo hiểm**

#### **20.1. Thời hạn trả tiền bảo hiểm**

Thời hạn trả tiền bảo hiểm của PTI là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

#### **20.2. Phương thức trả tiền bảo hiểm: tiền mặt/ chuyển khoản.**

### **Điều 21. Thông tin chung về chi trả bảo hiểm**

Tất cả các chứng từ và quy tắc mà Bảo hiểm PTI yêu cầu cung cấp cho việc chi trả bảo hiểm sẽ được cung cấp miễn phí cho PTI trước khi bắt kỳ việc chi trả bảo hiểm nào được hoàn tất. Trường hợp thiếu thông tin y tế/chứng từ y tế, NDBH phải có trách nhiệm bổ sung các thông tin/chứng từ y tế cần thiết và hợp lý phục vụ công tác giải quyết bồi thường cho PTI và PTI không phải chịu chi phí cho việc có thêm thông tin đó. Tiền bảo hiểm sẽ được chi trả cho NDBH hoặc Người Thụ Hưởng/Người được ủy quyền hợp pháp theo đúng quy định của Pháp luật.

\*\*\*\*\*



## PHẦN V: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

### Điều 22: Quyền và nghĩa vụ của PTI

#### 22.1. Quyền của PTI:

- Thu Phí Bảo Hiểm theo thỏa thuận trong HĐBH;
- Yêu cầu BMBH cung cấp đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến việc giao kết và thực hiện HĐBH;
- Hủy bỏ HĐBH hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện HĐBH theo thỏa thuận trong HĐBH và quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm;
- Từ chối trả tiền bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong HĐBH;
- Quyền khác theo quy định tại HĐBH và quy định của pháp luật

#### 22.2. Nghĩa vụ của PTI:

- Cung cấp cho BMBH các tài liệu của HĐBH quy định tại Khoản 8 Điều 1 quy tắc bảo hiểm này;
- Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho BMBH về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của BMBH khi giao kết HĐBH;
- Cấp hóa đơn thu Phí Bảo Hiểm cho BMBH theo thỏa thuận trong HĐBH và quy định của pháp luật có liên quan;
- Trả tiền bảo hiểm khi xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm;
- Giải thích bằng văn bản lý do từ chối trả tiền bảo hiểm;
- Bảo mật thông tin do BMBH, NDBH cung cấp, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của BMBH, NDBH;
- PTI có trách nhiệm thông báo kết quả và giải quyết hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm cho BMBH hoặc NDBH hoặc Người Thụ Hưởng, hoặc người thừa kế, hoặc người đại diện hợp pháp của NDBH trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm đầy đủ, hợp lệ, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại HĐBH và quy định của pháp luật.

### Điều 23: Quyền và nghĩa vụ của BMBH/NDBH

#### 23.1. Quyền của BMBH/NDBH:

- Yêu cầu PTI cung cấp HĐBH và giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm;
- Yêu cầu PTI cấp hóa đơn thu Phí Bảo Hiểm theo thỏa thuận trong HĐBH và quy định của pháp luật có liên quan;
- Hủy bỏ HĐBH hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện HĐBH theo thỏa thuận trong HĐBH và quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm;
- Yêu cầu PTI trả tiền bảo hiểm khi xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm;
- Các quyền khác theo quy định tại HĐBH và quy định của pháp luật.

#### 23.2. Nghĩa vụ của BMBH/NDBH:

- kê khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến HĐBH theo yêu cầu của PTI;
- Đọc và hiểu rõ điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của BMBH;
- khi giao kết HĐBH và nội dung khác của HĐBH;
- Đóng Phí Bảo Hiểm đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận trong HĐBH;
- Thông báo cho PTI những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc giảm rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của PTI, trong quá trình thực hiện HĐBH.
- Thông báo cho PTI, về việc xảy ra Sự Kiện Bảo Hiểm, phối hợp với PTI trong việc thu thập, xác minh thông tin liên quan trong hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm;
- Nghĩa vụ khác theo quy định tại HĐBH và quy định của pháp luật.

\*\*\*\*\*

## PHẦN VI: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

### Điều 24: Luật áp dụng

Luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

### Điều 25: Thời hiệu khởi kiện, phương thức giải quyết tranh chấp, thời hạn khiếu nại

- Thời hạn NĐBH hoặc Người thừa kế hợp pháp khiếu nại PTI về quyết định trả tiền bảo hiểm là 06 tháng kể từ ngày NĐBH hoặc Người thừa kế hợp pháp nhận được thông báo trả tiền bảo hiểm hoặc thông báo từ chối bồi thường của PTI
- Thời hiệu khởi kiện về HĐBH là ba (03) năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu khởi kiện biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.
- Mọi tranh chấp xảy ra giữa các bên liên quan đến HĐBH sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Trường hợp không thương lượng được thì tranh chấp được giải quyết thông qua Tòa án có thẩm quyền, nơi có trụ sở chính của PTI để giải quyết.

**TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**GIÁM ĐỐC QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG**

**NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM**



**Lưu Phương Lan**